**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**



**SO SÁNH NỘI DUNG CỦA LUẬN CƯƠNG VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG CSVN. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ**

**GVHD: NGUYỄN HỮU KỶ TỴ**

**NHÓM SV: Nguyễn Đình Trung 1414293**

**Nguyễn Văn Thiện 61103065**

**Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn 61103067**

**Huỳnh Tấn Đạt**

**Phan Văn Việt**

**Nguyễn Đình Huy**

MỤC LỤC

[I. Nội dung gốc của Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930), Sách lược vắn tắt, và chương trình vắn tắt của Đảng 3](#_Toc486713435)

[CHÁNH CƯƠNG VẮN TẮT CỦA ĐẢNG 3](#_Toc486713436)

[SÁCH LƯỢC VẮN TẮT CỦA ĐẢNG 4](#_Toc486713437)

[CHƯƠNG TRÌNH TÓM TẮT CỦA ĐẢNG 4](#_Toc486713438)

[LUẬN CƯƠNG CHÁNH TRỊ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG (DỰ ÁN ĐỂ THẢO LUẬN TRONG ĐẢNG) 5](#_Toc486713439)

[1. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ CÁCH MẠNG ĐÔNG DƯƠNG 5](#_Toc486713440)

[2- NHỮNG ĐẶC ĐIỂM VỀ TÌNH HÌNH Ở ĐÔNG DƯƠNG 6](#_Toc486713441)

[3 - TÍNH CHẤT VÀ NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG ĐÔNG DƯƠNG 8](#_Toc486713442)

[II. SO SÁNH LUẬN CƯƠNG CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG (10/1930) VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ (2/1930) 13](#_Toc486713443)

[1.Giống nhau 13](#_Toc486713444)

[2.Khác nhau 14](#_Toc486713445)

[3. Kết luận 18](#_Toc486713446)

[III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ 19](#_Toc486713447)

[A. Trước Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng 19](#_Toc486713448)

[B. TRONG THỜI GIAN DỰ THẢO LUẬN CƯƠNG CHÍNH TRỊ, THAM GIA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ NHẤT (10-1930) 23](#_Toc486713449)

[1. Trở về Tổ quốc, tiến hành những chuyến đi khảo sát thực tế 23](#_Toc486713450)

[2. Dự thảo Luận cương chính trị (tháng 10-1930) 25](#_Toc486713451)

[3. Tham dự Hội nghị Trung ương tháng 10-1930 29](#_Toc486713452)

[C. TRÊN CƯƠNG VỊ TỔNG BÍ THƯ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG 32](#_Toc486713453)

[D. TỔNG QUAN VỀ ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ 48](#_Toc486713454)

[IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO 53](#_Toc486713455)

# I. Nội dung gốc của Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930), Sách lược vắn tắt, và chương trình vắn tắt của Đảng

## CHÁNH CƯƠNG VẮN TẮT CỦA ĐẢNG

Tư bản bản xứ đã thuộc tư bản Pháp, vì tư bản Pháp hết sức ngǎn trở sức sinh sản làm cho công nghệ bản xứ không thể mở mang được. Còn về nông nghệ một ngày một tập trung đã phát sinh ra lắm khủng hoảng, nông dân thất nghiệp nhiều. Vậy tư bản bản xứ không có thế lực gì ta không nên nói cho họ đi về phe đế quốc được, chỉ bọn đại địa chủ mới có thế lực và đứng hẳn về phe đế quốc chủ nghĩa nên chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

***1. Về phương diện xã hội thì:***

a) Dân chúng được tự do tổ chức.

b) Phổ thông giáo dục theo công nông hoá.

**2. Về phương diện chính trị:**

a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến.

b) Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập.

c) Dựng ra chính phủ nông công binh.

d) Tổ chức ra quân đội công nông.

**3. Về phương diện kinh tế:**

a) Thủ tiêu hết các thứ quốc trái.

b) Thâu hết sản nghiệp lớn (như công nghiệp, vận tải, ngân hàng lớn, ...) của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho chính phủ nông công binh quản lý.

c) Thâu hết ruộng đất của Đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo.

d) Bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo.

e) Mở mang công nghiệp và nông nghiệp.

f) Thi hành luật làm ngày 8 giờ.

---oOo---

## ****SÁCH LƯỢC VẮN TẮT CỦA ĐẢNG****

1. Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng.
2. Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng đánh trúc bọn đại địa chủ và phong kiến.
3. Đảng phải làm cho các đoàn thể thợ thuyền và dân cày (công hội, hợp tác xã) khỏi ở dưới quyền lực và ảnh hưởng của bọn tư bản quốc gia.
4. Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh Niên, Tân Việt, v.v., để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản c.m1 thì phải lợi dụng, ít lâu mới2 làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản c.m (Đảng Lập hiến, v.v.) thì phải đánh đổ.
5. Trong khi liên lạc với các giai cấp, phải rất cẩn thận, không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường thoả hiệp, trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu nước An Nam độc lập, phải đồng tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới, nhất là vô sản giai cấp Pháp.

---oOo---

## CHƯƠNG TRÌNH TÓM TẮT CỦA ĐẢNG

1. Đảng là đội tiên phong của đạo quân vô sản gồm một số lớn của giai cấp công nhân và làm cho họ có đủ nǎng lực lãnh đạo quần chúng.
2. Đảng tập hợp đa số quần chúng nông dân, chuẩn bị cách mạng thổ địa và lật đổ bọn địa chủ và phong kiến.
3. Đảng giải phóng công nhân và nông dân thoát khỏi ách tư bản.
4. Đảng lôi kéo tiểu tư sản, trí thức và trung nông về phía giai cấp vô sản; Đảng tập hợp hoặc lôi kéo phú nông, tư sản và tư bản bậc trung, đánh đổ các đảng phản cách mạng như Đảng Lập hiến, v.v..
5. Không bao giờ Đảng lại hy sinh quyền lợi của giai cấp công nhân và nông dân cho một giai cấp nào khác.
6. Đảng phổ biến khẩu hiệu “Việt Nam tự do” và đồng thời Đảng liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới nhất là với quần chúng vô sản Pháp.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM 1930

---oOo---

## LUẬN CƯƠNG CHÁNH TRỊ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG (DỰ ÁN ĐỂ THẢO LUẬN TRONG ĐẢNG)

### 1. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ CÁCH MẠNG ĐÔNG DƯƠNG

**1.1.** Từ sau lúc đế quốc chiến tranh (1914-18), tình hình thế giới có thể chia ra làm ba thời kỳ:

a) Trong thời kỳ thứ nhứt (1918-23), kinh tế tư bổn vì chiến tranh mà tiêu điều, khủng hoảng, vô sản Âu châu nhiều chỗ nổi lên tranh đấu cướp chánh quyền. Rút cuộc, một mặt thì vô sản Nga dẹp được bọn đế quốc vây đánh ở ngoài và bọn phản cách mạng phá phách ở trong mà đặt vững nền vô sản chuyên chánh; nhưng một mặt thì vô sản Tây Âu bị thất bại (như vô sản Đức năm 1923).

b) Trong thời kỳ thứ hai (1923-28), các đế quốc chủ nghĩa nhơn vô sản Âu châu vừa thất bại, hết sức tiến công mà bóc lột vô sản giai cấp và dân thuộc địa, làm cho kinh tế đế quốc được tạm thời ổn định. Vô sản giai cấp ở các nước đế quốc vì thất bại trong thời kỳ trước cho nên chỉ lo tranh đấu mà giữ thế thủ. Ở các thuộc địa thì cách mạng nổi lên. Ở Liên bang Xôviết thì kinh tế trở nên vững vàng, làm cho ảnh hưởng cộng sản lan khắp thế giới.

c) Thời kỳ thứ ba là thời kỳ hiện nay, có những đặc điểm sau này:

Sự tạm thời ổn định của tư bổn đã không thể giữ lại được nữa, mà lại đã trở vào khủng hoảng, thành thử đế quốc chủ nghĩa lại càng phải giành nhau thị trường rất kịch liệt, làm cho trận đế quốc chiến tranh sắp tới không sao tránh khỏi được.

Kinh tế Liên bang Xôviết đã phát triển lên quá trình độ trước thời kỳ đế quốc chiến tranh, đã gây dựng xã hội chủ nghĩa một cách rất thắng lợi, cho nên các đế quốc chủ nghĩa càng căm tức, muốn đánh đổ Liên bang Xôviết là thành trì cách mạng thế giới.

Ở các nước đế quốc thì vô sản giai cấp tranh đấu kịch liệt (bãi công lớn ở Đức, ở Pháp, ở Ba Lan, v.v.); ở các thuộc địa thì phong trào cách mạng rất là bồng bột (nhứt là Tàu và Ấn Độ). Có phong trào cách mạng như thế là vì tư bổn bị khủng khoảng và càng thẳng tay bóc lột quần chúng, làm cho số công nhân thất nghiệp trong thế giới có hằng mấy mươi triệu và tình cảnh quần chúng công nông rất khổ cực.

Trong thời kỳ thứ ba này, cách mạng vô sản và cách mạng thuộc địa đã lên đến trình độ rất cao, có nơi đã sắp sửa cướp chánh quyền.

Hiện nay Đông Dương đã đem lực lượng cách mạng tham gia vào phong trào tranh đấu rầm rộ trong thế giới, mở rộng hàng trận công nông chống với đế quốc chủ nghĩa. Vả lại phong trào cách mạng bồng bột trong thế giới (nhứt là ở Tàu và Ấn Độ) lại ảnh hưởng mạnh đến phong trào tranh đấu ở Đông Dương, làm cho cách mạng Đông Dương càng mau bành trướng. Vậy nên cách mạng thế giới và cách mạng Đông Dương rất có quan hệ với nhau.

### 2- NHỮNG ĐẶC ĐIỂM VỀ TÌNH HÌNH Ở ĐÔNG DƯƠNG

**1.2.** Xứ Đông Dương (Việt Nam, Cao Miên và Lào) là một xứ thuộc địa để khai khẩn của đế quốc chủ nghĩa Pháp. Bởi vậy kinh tế của Đông Dương bị phụ thuộc vào kinh tế của đế quốc chủ nghĩa Pháp. Hai điều đặc điểm hơn hết ở trong sự phát triển Đông Dương là:

a) Xứ Đông Dương cần phải phát triển một cách độc lập, nhưng vì là thuộc địa cho nên không phát triển độc lập được.

b) Sự mâu thuẫn giai cấp càng ngày càng kịch liệt: một bên thì thợ thuyền, dân cày và các phần tử lao khổ; một bên thì địa chủ, phong kiến, tư bổn và đế quốc chủ nghĩa.

**1.3.** Mâu thuẫn về kinh tế

a) Nông nghiệp thì phần nhiều là phải làm ra cho đế quốc chủ nghĩa đem bán ở nước ngoài, tuy vậy mà cách kinh doanh vẫn không thoát khỏi lốt phong kiến. Các thứ đồn điền (cao su, bông, cà phê, v.v.) thì phần nhiều là của bọn tư bổn Pháp. Ruộng đất phần rất nhiều là của bọn địa chủ bổn xứ. Kinh doanh theo lối phong kiến, nghĩa là cho dân cày nghèo thuê từng miếng mà lấy địa tô rất cao. Hoa lợi về nghề làm ruộng ở Đông Dương lại kém hơn ở các xứ khác (một hécta ở Mã Lai thì được 2.150 kilô lúa, ở Xiêm 1.870 kilô, ở Âu châu 4.570 kilô, ở Đông Dương chỉ 1.210 kilô). Lúa gạo xuất cảng hàng năm càng nhiều, nhưng không phải vì nghề nông phát triển mà chánh là vì bọn tư bổn cướp gạo của dân mà bán.

b) Chế độ áp bức của đế quốc chủ nghĩa Pháp làm ngăn trở không cho sức sanh sản Đông Dương phát triển. Đế quốc chủ nghĩa không khuếch trương các công nghệ nặng (như nấu sắt, đúc máy, v.v.), vì những công nghệ ấy phát triển thì hại cho độc quyền của công nghệ Pháp. Nó chỉ phát triển những công nghệ gì rất cần dùng cho sự thống trị và buôn bán của nó mà thôi, như (đường xe lửa, xưởng đóng tàu nhỏ, v.v.). Mục đích của đế quốc Pháp là cốt làm cho Đông Dương thành ra một xứ phụ thuộc về nền kinh tế của nó, vì vậy nên nó chỉ cho phát triển công nghệ gì làm ở Đông Dương có lợi cho nó hơn làm ở Pháp mà thôi. Sự khai khẩn nguyên liệu không phải cốt làm cho xứ Đông Dương phát triển kinh tế một cách độc lập, mà cốt làm cho công nghệ Pháp khỏi phải phụ thuộc vào các đế quốc khác.

c) Việc buôn bán xuất cảng thì nằm trong một bọn tư bổn Pháp. Bởi vậy cho nên việc buôn bán và việc sanh sản trong xứ đều tuỳ theo sự cần dùng xuất cảng của đế quốc Pháp. Thành thử xuất cảng càng tăng tiến bao nhiêu thì các sản vật tự nhiên trong xứ lại bị đế quốc chủ nghĩa rút hết bấy nhiêu. Lại có một điều đặc biệt nữa là các nhà ngân hàng Pháp (như Đông Pháp ngân hàng, Địa ốc ngân hàng, v.v.) góp tiền vốn của dân bổn xứ để giùm cho bọn buôn bán xuất cảng Pháp.

Nói tóm lại: Kinh tế Đông Dương cũng vẫn là kinh tế nông nghiệp, mà trong kinh tế ấy thì những lối phong kiến lại chiếm địa vị trọng yếu. Tất cả những điều kiện ấy làm cho kinh tế Đông Dương không có thể phát triển độc lập được.

**1.4.** Mâu thuẫn giai cấp

Đế quốc chủ nghĩa Pháp liên hiệp với bọn địa chủ, bọn lái buôn và bọn cho vay bổn xứ mà bóc lột dân cày một cách rất độc ác. Đế quốc chủ nghĩa rút các sản vật nông nghiệp đem bán cho các nước ngoài, đem hàng hoá của nó vào bán trong xứ, bắt dân đóng sưu cao, thuế nặng, làm cho dân cày đói khổ và thủ công thất nghiệp rất nhiều.

Ruộng đất thì lần lần rút vào tay đế quốc và địa chủ cả, lại có một bọn bao đất về cho thuê lại (quá điền), ruộng đất thuê đi mướn lại mấy lần mới đến dân cày nghèo, bởi vậy mà địa tô rất cao.

Dân cày thiếu thốn phải đi vay, thì phải bị bọn cho vay bóc lột, đến nỗi nhiều khi phải đem ruộng đất hoặc con cái mà gán nợ.

Đê giữ nước lụt thì đế quốc không chú ý sửa sang. Dẫn thuỷ nhập điền thì về tay một bọn tư bổn nó cho thuê rất cao, dân cày nghèo không có tiền thì không có nước. Thành thử nạn mất mùa vì nước lụt và đại hạn càng ngày càng nhiều. Vì vậy dân cày chẳng những là không có thể phát triển kinh tế của họ, mà lại càng ngày càng phải phụ thuộc vào bọn tư bổn và càng phải suy đồi số người thất nghiệp và chết đói càng ngày càng đông.

Nền kinh tế cũ thì phá hoại rất mau mà công nghệ mới thì phát triển rất chậm; những người đói khó và thất nghiệp không thể hoá ra công nhơn hết mà phải đọng lại trong nhà quê. Tình cảnh ở nhà quê rất là thê thảm.

Ở các sản nghiệp và các đồn điền, mỏ, hầm, bọn tư bổn bóc lột đè nén thợ thuyền một cách rất dã man. Tiền lương thì không đủ ăn lại bị cúp ngược, cúp xuôi. Ngày làm thì trung bình cũng 11, 12 giờ. Thường thường lại bị chưởi, bị đánh. Lúc ốm đau đã không được thuốc thang mà lại còn bị đuổi. Công nhơn không có chút xã hội bảo hiểm nào cả. Ở trong các đồn điền và hầm mỏ, bọn chủ nhốt thợ thuyền trong trại và không cho đi ra khỏi chỗ làm. Chúng nó dùng giấy giao kèo mà mộ người chở đi chỗ khác rồi tự do cai quản lấy thợ thuyền, thậm chí có quyền xử phạt thợ thuyền. Vì tình cảnh làm ăn cực khổ như thế, cho nên số công nhơn Đông Dương bị bịnh nguy hiểm (như ho lao, đau mắt, sốt rét, v.v.) rất đông; số người chết non rất đông và càng ngày càng thêm.

Vô sản giai cấp Đông Dương tuy chưa đông đúc, nhưng số thợ thuyền càng ngày càng thêm, nhứt là thợ đồn điền. Sự tranh đấu của thợ thuyền càng ngày càng hăng hái. Dân cày cũng đã tỉnh dậy chống đế quốc và địa chủ rất kịch liệt. Những cuộc bãi công trong năm 1928-1929, những cuộc tranh đấu rất dữ dội của thợ thuyền và dân cày trong năm nay (1930) đã chứng tỏ ra rằng sự tranh đấu giai cấp ở Đông Dương ngày càng bành trướng. Điều đặc biệt và quan trọng nhứt trong phong trào cách mạng ở Đông Dương là sự tranh đấu của quần chúng công nông có tánh chất độc lập rất rõ rệt, chớ không phải là chịu ảnh hưởng quốc gia chủ nghĩa như lúc trước nữa.

### 3 - TÍNH CHẤT VÀ NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG ĐÔNG DƯƠNG

**1.5.** Hết thảy những điều mâu thuẫn đã kể trên làm cho phong trào cách mạng ở Đông Dương càng ngày càng phát triển. Trong lúc đầu, cuộc cách mạng Đông Dương sẽ là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền, bởi vì cách mạng chưa có thể trực tiếp giải quyết được những vấn đề tổ chức xã hội chủ nghĩa; sức kinh tế trong xứ còn rất yếu, các di tích phong kiến còn nhiều, sức mạnh giai cấp tương đương chưa mạnh về phía vô sản, và lại còn bị đế quốc chủ nghĩa áp bức. Vì những điều kiện ấy cho nên thời kỳ bây giờ cách mạng chỉ có tánh chất thổ địa và phản đế.

Tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng. Tư sản dân quyền cách mạng được thắng lợi, chánh phủ công nông đã dựng lên rồi, thì công nghiệp trong nước được phát triển, các tổ chức vô sản được thêm mạnh, quyền lãnh đạo của vô sản sẽ thêm kiên cố, sức mạnh giai cấp tương đương sẽ nặng về phía vô sản. Lúc đó sự tranh đấu sẽ thêm sâu, thêm rộng, làm cho cách mạng tư sản dân quyền tiến lên con đường cách mạng vô sản. Thời kỳ này là thời kỳ cách mạng vô sản toàn thế giới và thời kỳ kiến trúc xã hội chủ nghĩa ở Liên bang Xôviết; xứ Đông Dương sẽ nhờ vô sản giai cấp chuyên chánh các nước giúp sức cho mà phát triển, bỏ qua thời kỳ tư bổn mà tranh đấu thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền, vô sản giai cấp và nông dân là hai động lực chánh, nhưng vô sản có cầm quyền lãnh đạo thì cách mạng mới thắng lợi được.

**1.6.** Sự cốt yếu của tư sản dân quyền cách mạng thì một mặt là phải tranh đấu để đánh đổ các di tích phong kiến, đánh đổ các cách bóc lột theo lối tiền tư bổn và để thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để, một mặt nữa là tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Hai mặt tranh đấu có liên lạc mật thiết với nhau, vì có đánh đổ đế quốc chủ nghĩa mới phá được cái giai cấp địa chủ và làm cách mạng thổ địa được thắng lợi; mà có phá tan chế độ phong kiến thì mới đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa. Muốn thực hành được những điều cốt yếu ấy thì phải dựng lên chánh quyền Xôviết công nông. Chỉ có chánh quyền Xôviết công nông mới là cái khí cụ rất mạnh mà đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, phong kiến, địa chủ, làm cho dân cày có đất mà cày, làm cho vô sản có pháp luật bảo hộ quyền lợi cho mình.

Nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng tư sản dân quyền là:

a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, phong kiến và địa chủ,

b) Lập chánh phủ công nông,

c) Tịch ký hết thảy ruộng đất của bọn địa chủ ngoại quốc, bổn xứ và các giáo hội; giao ruộng đất ấy cho trung và bần nông, quyền sở hữu ruộng đất về chánh phủ công nông,

d) Sung công hết thảy các sản nghiệp lớn của bọn tư bổn ngoại quốc.

đ) Bỏ các sưu thuế hiện thời, lập ra thuế luỹ tiến,

e) Ngày làm công tám giờ, sửa đổi sự sanh hoạt cho thợ thuyền và quần chúng lao khổ,

g) Xứ Đông Dương hoàn toàn độc lập, thừa nhận dân tộc tự quyết,

h) Lập quân đội công nông,

i) Nam nữ bình quyền,

k) Ủng hộ Liên bang Xôviết; liên kết với vô sản giai cấp toàn thế giới và phong trào cách mạng thuộc địa và bán thuộc địa.

**1.7.** Trong cuộc cách mạng ở Đông Dương, địa vị các giai cấp không đều nhau

a) Bọn tư bổn đối với đế quốc chủ nghĩa có vị trí không đều nhau: bọn tư bổn thương mại vì có lợi quyền dính dáng với đế quốc cho nên đứng về một phe với đế quốc chủ nghĩa và địa chủ mà chống cách mạng. Bọn tư bổn công nghệ vẫn có lợi quyền trái với đế quốc chủ nghĩa; nhưng vì:

- Là sức lực của chúng nó rất kém,

- Là chúng nó có dính dáng với địa chủ (có nhiều anh kiêm địa chủ),

- Là chúng nó sợ phong trào vô sản và chịu ảnh hưởng phản cách mạng của bọn tư bổn Tàu và Ấn Độ, cho nên chúng nó không thể đứng về quốc gia cách mạng mà chỉ đứng về mặt quốc gia cải lương.

Nhưng khi phong trào quần chúng nổi lên cao, cách mạng V.S1 đến trước mắt thì bọn này sẽ theo phe đế quốc chủ nghĩa.

b) Tiểu tư sản có nhiều hạng, địa vị mỗi hạng lại mỗi khác và trong mỗi thời kỳ cách mạng thì địa vị ấy lại đổi khác nữa:

- Bọn thủ công nghiệp, vì bị hàng hoá của đế quốc chở tới rất nhiều cạnh tranh không nổi, cho nên có ác cảm với đế quốc. Đối với phong trào cách mạng vô sản, bọn này cũng có ác cảm, vì chúng nó muốn giữ lấy cách bóc lột những thợ học nghề với chúng nó. Vì sự mâu thuẫn ấy mà thái độ chúng nó đối với cách mạng rất do dự.

- Bọn tiểu thương gia có quan hệ với cách bóc lột như là buôn bán và cho vay nặng lời, bởi vậy chúng nó muốn giữ lấy chế độ ấy, vì thế mà chúng nó không tán thành cách mạng.

- Bọn trí thức, tiểu tư sản, học sanh, v.v. là bọn xu hướng quốc gia chủ nghĩa, chúng nó đại biểu quyền lợi cho tất cả giai cấp tư bổn bổn xứ, chớ không phải chỉ bênh vực quyền lợi riêng cho bọn tiểu tư sản mà thôi. Trong thời kỳ chống đế quốc chủ nghĩa thì bọn ấy cũng hăng hái tham gia, nhưng chỉ lúc đầu mà thôi; chúng nó không thể binh vực quyền lợi cho dân cày được, vì chúng nó phần nhiều có dây dướng với bọn địa chủ.

- Các phần tử lao khổ ở thành phố như là bọn bán rao ngoài đường, bọn thủ công nghiệp nhỏ không mướn thợ, bọn trí thức thất nghiệp, v.v. vì sanh hoạt cực khổ cho nên đều theo cách mạng cả.

**1.8.** Sức mạnh của cách mạng

a) Vô sản giai cấp ở Đông Dương phần nhiều do dân cày hoặc là thủ công thất nghiệp mà hoá ra, còn đương mới mẻ chưa thoát khỏi những tư tưởng hẹp hòi, những hủ tục phong kiến và ít biết chữ, cho nên sự giai cấp giác ngộ có bị trở ngại. Tuy vậy, giai cấp ấy rất là tập trung và mỗi ngày lại thêm đông; và cách bóc lột áp bức theo lối thuộc địa rất tàn nhẫn, thành thử vô sản giai cấp mau phá sự trở ngại ấy mà nổi lên tranh đấu càng ngày càng hăng hái để chống lại tư bổn đế quốc. Vì vậy cho nên vô sản giai cấp thành một động lực chánh và rất mạnh của cách mạng ở Đông Dương, và lại là giai cấp lãnh đạo cho dân cày và quần chúng lao khổ làm cách mạng.

b) Dân cày là hạng người chiếm đại đa số ở Đông Dương (hơn 90 phần 100 (90%)), họ là một động lực mạnh cho cách mạng tư sản dân quyền. Nhưng dân cày ở Đông Dương không phải là nhứt luật như nhau cả. Trong lúc tranh đấu chống địa chủ và đế quốc chủ nghĩa thì vô sản có thể kéo hết thảy dân cày về phe cách mạng, nhưng lúc sự phân hoá giai cấp ở thôn quê càng rộng càng sâu, cuộc thổ địa cách mạng càng bành trướng thì bọn phú nông càng mau bước sang phe phản cách mạng.

Vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền, vô sản giai cấp có đứng đầu và cùng với quần chúng dân cày mà tranh đấu để binh vực quyền lợi hằng ngày cho dân cày, và để thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để, thì mới có thể giành quyền lãnh đạo cho dân cày được. Đồng minh của giai cấp vô sản là bọn trung và bần nông.

**1.9.** Đối với các giai cấp

a) Tư bổn bổn xứ chia làm hai bộ phận: một bộ phận thì đã hiệp tác với đế quốc chủ nghĩa (dự vào các cơ quan chánh trị và kinh tế), một bộ phận nữa (bọn Huỳnh Thúc Kháng, bọn Phạm Quỳnh, bọn Ngọ báo, v.v..) hiện còn tìm cách thoả hiệp với đế quốc; chúng nó lợi dụng phong trào cách mạng để yêu cầu đế quốc những quyền lợi riêng của chúng nó, đồng thời để lừa gạt quần chúng (ngoài mặt thì chúng nó làm bộ đòi những sự cải cách, nhưng kỳ thiệt chúng nó kiếm cách phá hoại phong trào cách mạng của công nông. Chiến lược của Đảng là phải chỉ rõ cái tánh chất quốc gia cải lương của bọn này ra. Mục đích của bọn này là cốt làm cho quần chúng sanh mộng tưởng mà quên con đường cách mạng. Nếu từ đây mà Đảng không tranh đấu kịch liệt để kéo quần chúng ra khỏi ảnh hưởng quốc gia cải lương, thì ảnh hưởng ấy sẽ thành một sự nguy hiểm cho sự phát triển của cách mạng. Đảng phải làm cho quần chúng hiểu rõ rằng các bọn quốc gia cải lương chỉ muốn điều đình với đế quốc chủ nghĩa, đã nhiều lần phản cách mạng, hết sức chống những điều yêu cầu của quần chúng.

b) Đảng phải nhận rõ cái tánh chất và địa vị các đảng phái tiểu tư sản trong cuộc cách mạng (như bọn Quốc dân Đảng, Ng.An Ninh, v.v.). Bây giờ các đảng phái ấy tuy còn ở trong địa vị quốc gia cách mạng nhưng rồi đây cũng hoá ra quốc gia cải lương. Các đảng phái ấy đều dính dáng với giai cấp địa chủ và tư bổn bổn xứ. Đối với đế quốc chủ nghĩa thì bọn trí thức tiểu tư sản lãnh tụ các đảng phái ấy và chủ trương quốc gia cách mạng. Nhưng mục đích của họ chỉ chủ trương sự phát triển tư bổn cho xứ Đông Dương mà thôi. Khi phong trào cách mạng phản đế mới nổi lên thì họ chống đế quốc chủ nghĩa và binh vực quyền lợi cho giai cấp tư bổn bổn xứ. Nhưng đến lúc cách mạng phát triển đã cao; lúc phải giải quyết các vấn đề căn bổn nhứt là vấn đề thổ địa cách mạng và vấn đề công nông chuyên chánh, thì các đảng phái ấy sẽ bỏ cách mạng mà chạy về cải lương và hiệp tác với đế quốc chủ nghĩa.

Bởi vậy cho nên, về mặt chánh trị và tổ chức ngay từ lúc đầu, chúng ta phải phân tách giới hạn của Đảng Cộng sản và các đảng phái tiểu tư sản cho thiệt rõ, nhứt là phải đánh đổ những xu hướng tiểu tư sản (ám sát, không tín nhiệm quần chúng, v.v.) ở trong Đảng mình.

Muốn lợi dụng cho hết mọi cơ hội để mở rộng phong trào cách mạng, Đảng có thể tạm thời hợp tác với các đảng phái ấy, nhưng nếu các đảng phái ấy có thiệt ra tranh đấu chống đế quốc chủ nghĩa và không ngăn trở sự cổ động tuyên truyền cộng sản trong quần chúng công nông thì mới có thể tạm thời hợp tác được. Nếu không có những điều kiện ấy thì không nên hợp tác. Khi hợp tác, thì lúc nào Đảng cũng phải giữ cho phong trào công nông có tánh chất giai cấp, nghĩa là phải giữ lấy quyền tự do cổ động, tuyên truyền, tổ chức và đem quần chúng tranh đấu theo khẩu hiệu phản đế và thổ địa cách mạng của Đảng. Đồng thời lại phải chỉ trích những sự hành động không triệt để và không quả quyết của các đảng phái ấy, và chủ nghĩa quốc gia hẹp hòi của họ. Phải dè trước những sự do dự của họ để dự bị cách đối phó. Phải hết sức đánh đổ ảnh hưởng của bọn ấy trong quần chúng và phải kéo quần chúng thoát khỏi ảnh hưởng ấy, để giành lấy quyền lãnh đạo cho vô sản.

**1.10.** Điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi của cuộc cách mạng ở Đông Dương là cần phải có một Đảng Cộng sản có một đường chánh trị đúng, có kỷ luật, tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng, và từng trải tranh đấu mà trưởng thành. Đảng là đội tiền phong của vô sản giai cấp lấy chủ nghĩa Các Mác và Lênin làm gốc mà đại biểu quyền lợi chánh và lâu dài chung cho cả giai cấp vô sản ở Đông Dương, và lãnh đạo vô sản giai cấp Đông Dương ra tranh đấu để đạt được mục đích cuối cùng của vô sản là chủ nghĩa cộng sản.

Muốn làm cho trọn nhiệm vụ của Đảng trong cuộc cách mạng, trước hết Đảng cần phải: tổ chức ra những đoàn thể độc lập (công hội, nông hội, v.v.).

a) Đảng phải thâu phục đại đa số của giai cấp mình, cho nên trách nhiệm trung tâm của Đảng là tổ chức và khuếch trương Công hội đỏ trong những sản nghiệp trọng yếu và trong các thành phố lớn. Công hội phải thống nhứt và tập trung theo sản nghiệp và theo địa phương. Phải tổ chức công xưởng uỷ viên hội, và chú ý tổ chức công nhân các đồn điền và mỏ, Đảng không những chỉ công tác trong các công hội đó mà thôi, mà lại cần phải chú ý công tác trong đoàn thể thợ thuyền còn chịu ảnh hưởng bọn phản động hoặc cải lương, để thâu phục quần chúng. Đảng phải hết sức liên lạc những sự hoạt động công khai và bí mật để khuếch trương cuộc công nhân vận động.

b) Muốn lập công nông chuyên chánh thì vô sản giai cấp phải lãnh đạo cho đại đa số quần chúng lao khổ, nhứt là dân cày. Vậy nên Đảng phải chú ý về việc tập trung ruộng đất phát triển ra thế nào, và sự mâu thuẫn giai cấp ở thôn quê. Ngay từ lúc đầu, Đảng phải lãnh đạo dân cày chống đế quốc và địa chủ. Bần và trung nông là phần tử hăng hái làm cách mạng thổ địa, cho nên phải hết sức tổ chức họ khắp trong xứ. Đều cần nhứt của Đảng là phải tổ chức công hội công nhân nông nghiệp cho kiên cố và làm cho họ thành người lãnh đạo quần chúng nông dân trong cuộc cách mạng.

Còn bọn phú nông thì ngay từ lúc bấy giờ phải chú ý đừng cho bọn ấy xen vào nông hội, và ảnh hưởng đến trung và bần nông.

**1.11.** Cách tranh đấu

Trong lúc định chiến lược, Đảng phải xét kỹ tình hình trong nước và ngoài thế giới, sức mạnh của địch nhân, sức tranh đấu của quần chúng, thái độ các hạng người đối với cách mạng, v.v.. Đảng căn cứ ở những điều kiện ấy mà định ra chiến lược để lãnh đạo cho quần chúng tranh đấu. Lúc thường thì phải tuỳ theo tình hình mà đặt khẩu hiệu "phần ít" để binh vực lợi quyền cho quần chúng như: tăng tiền lương, bớt giờ làm, giảm thuế, chống thuế, chống sự sanh hoạt mắc mớ, v.v. để khuếch trương sự tranh đấu cách mạng ra. Phải đem khẩu hiệu "phần ít" ấy phụ thuộc vào khẩu hiệu chánh của Đảng như: đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, địa chủ và phong kiến, xứ Đông Dương hoàn toàn độc lập, lập chánh phủ công nông, v.v..

Không chú ý đến những sự nhu yếu của sự tranh đấu hằng ngày của quần chúng là rất sai lầm. Mà nếu chỉ chú ý đến những sự nhu yếu hằng ngày mà không chú ý đến những mục đích lớn của Đảng cũng là rất sai lầm.

Nhiệm vụ của Đảng là phải lấy những sự nhu yếu hằng ngày làm bước đầu mà dắt vô sản giai cấp và dân cày ra chiến trường cách mạng. Đến lúc sức cách mạng lên rất mạnh, giai cấp thống trị đã rung động, các giai cấp đứng giữa đã muốn bỏ về phe cách mạng, quần chúng công nông thì sôi nổi cách mạng, quyết hy sanh phấn đấu, thì Đảng phải lập tức lãnh đạo quần chúng để đánh đổ chánh phủ của địch nhân và giành lấy chánh quyền cho công nông.

Lúc đó Đảng phải ra khẩu hiệu "giao tiếp" và nâng cao những khẩu hiệu ấy lên như: lập Xôviết, lập hội đồng tịch ký ruộng đất, sản nghiệp do công nhân kiểm soát, võ trang cho công nông, v.v.. Đồng thời Đảng phải tổ chức và khuếch trương hết cả các cách tranh đấu của quần chúng như bãi công, bãi công vừa thị oai, bãi công vừa võ trang thị oai, tổng bãi công bạo động.

Võ trang bạo động không phải là một việc thường, chẳng những là theo hình thế trực tiếp cách mạng, mà lại phải theo khuôn phép nhà binh, cho nên cần phải chú ý. Trong khi không có tình thế trực tiếp cách mạng cũng cứ kịch liệt tranh đấu; nhưng kịch liệt tranh đấu ấy không phải là để tổ chức những cuộc manh động, hoặc là võ trang bạo động quá sớm, mà cốt là để suy động đại quần chúng ra thị oai, biểu tình bãi công, v.v. để dự bị họ về cuộc võ trang bạo động sau này.

**1.12.** Phản đối đế quốc chiến tranh

Thời kỳ này là thời kỳ khủng hoảng khắp cả các nước đế quốc, phong trào công nhân ở các nước và ở Đông Dương nổi lên rất mạnh. Cái nguy cơ chiến tranh của các đế quốc càng ngày càng gần. Bởi vậy Đảng phải hết sức khuếch trương công tác "phản đối binh bị", và một mặt tổ chức trong quân đội, một mặt tổ chức đội tự vệ của công nông, phải làm cho các khẩu hiệu chống đế quốc chủ nghĩa chiến tranh lan khắp và sâu vào trong quần chúng, như: đổi chiến tranh đế quốc ra chiến tranh cách mạng, đánh đổ đế quốc chủ nghĩa và giai cấp bóc lột. Binh vực Liên bang Xôviết và phong trào cách mạng trong thế giới, v.v.

**1.13.** Liên lạc với vô sản và dân thuộc địa thế giới

Vô sản Đông Dương phải liên lạc mật thiết với vô sản thế giới, nhứt là vô sản Pháp, để làm mặt trận vô sản “mẫu quốc” và thuộc địa cho sức tranh đấu cách mạng được mạnh lên.

Trong cuộc tranh đấu chống đế quốc, quần chúng cách mạng ở Đông Dương lại phải liên lạc với quần chúng cách mạng ở các thuộc địa và bán thuộc địa, nhứt là ở Tàu và Ấn Độ, v.v..

Trong công tác, Đảng phải liên lạc mật thiết với Đảng Cộng sản Pháp, Tàu và Ấn Độ.

---oOo---

# ****II. SO SÁNH LUẬN CƯƠNG CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG (10/1930) VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ (2/1930)****

### 1.Giống nhau

- Tình hình xã hội: văn kiện ra đời trong lúc chủ nghĩa thực dân – đế quốc đang lớn mạnh, nắm giữ ruộng đất, đặt ra nhiều loại sưu thuế vô lý, đồng thời chiếm thế độc quyền, kìm hãm sự phát triển của công nghiệp và nông nghiệp bản xứ. Trong khi đó, nhân dân thì bị bóc lột nặng nề, thất nghiệp, vay ruộng đất của bọn địa chủ, trình độ văn hóa rất thấp,…làm cho giai cấp vô sản phát triển nhanh về số lượng và gia tăng mâu thuẫn trong xã hội.

- Phương hướng: Cả hai văn kiện đều xác định tính chất của cuộc cách mạng là cách mạng tư sản dân quyền, giải quyết các vấn đề về ruộng đất và chuẩn bị tiến lên xã hội chủ nghĩa, xã hội cộng sản mà bỏ qua thời kì tư bản chủ nghĩa.

- Nhiệm vụ: đánh đổ đế quốc, phong kiến, làm cho đất nước hoàn toàn độc lập, thành lập chính phủ công nông, xóa bỏ sưu thuế, quy định ngày làm 8 giờ, tịch thu ruộng đất, sản nghiệp chia cho dân cày nghèo, nam nữ bình quyền

- Lực lượng lãnh đạo: khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng mà lực lượng tiên phong là giai cấp vô sản, lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm nền tảng, có đường lối chính trị đúng đắn liên hệ mật thiết với quần chúng nhân dân..

- Quan hệ quốc tế: đều chịu ảnh hưởng của thắng lợi cách mạng tháng 10 Nga và chủ nghĩa Mác – Lênin, chủ trương liên kết với các dân tộc thuộc địa, bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới, nhất là vô sản Pháp, thành lập mặt trận vô sản làm cho sức đấu tranh của phong trào cách mạng tăng lên. Khẳng định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, nhưng mang tính độc lập tương đối (cách mạng Việt Nam có thể giành thắng lợi trước cách mạng ở chính quốc).

### 2.Khác nhau

a) Bối cảnh lịch sử

Trong những năm đầu thập niên 30 của thế kỷ XIX, tình hình trong nước và quốc tế xảy ra nhiều chuyển biến vô cùng quan trọng, trong đó việc tập hợp và thống nhất đường lối, tư tưởng cho cuộc cách mạng của nước nhà là điều kiện tiên quyết để đi đến những chặng đường gian lao mà vẻ vang kế tiếp, bản cương lĩnh chính trị (02/1930) và luận cương chính trị (10/1930) có thể nói chính là điều kiện cần, là những viên đá tảng vững chắc đầu tiên cho công cuộc cách mạng xây dựng và bảo vệ tổ quốc của nhân dân ta.

a.1. Các sự kiện trong nước nổi bật trong thời gian này :

|  |  |
| --- | --- |
| 3-1929 | Thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam |
| 6-1929 | Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời. |
| 7-1929 | An Nam Cộng sản Đản ra đời. |
| 7-1929 | Thành lập Tổng công hội đỏ ở Bắc kì |
| 9-1929 | Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời. |
| **2-1930** | [**Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập**](http://www.dangcongsan.gov.vn/)**.** |
| 10-02-1930 | Khởi nghĩa Yên bái của Việt Nam Quốc dân Đảng |
| 24-02-1930 | Đông Dương cộng sản liên đòan gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam |
| **10 – 1930** | **Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lâm thời triệu tập tại HồngCông (Trung Quốc).** |

***Hoàn cảnh quốc tế tác  động đến Việt Nam***

- Các nước đế quốc thắng trận phân chia lại thế giới, thiết lập một trật tự thế giới mới theo hệ thống Vécxai – Oasinhtơn.

- Chiến tranh thế giới đã tàn phá, làm cho các nước tư bản gặp nhiều khó khăn, nước Pháp thiệt hại nặng nề.

- Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi, thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở các nước phương Đông và phong trào công nhân ở các nước phương Tây.

- Các đảng Cộng sản lần lượt ra đời. Quốc tế Cộng sản được thành lập

a.2) Các sự kiện quốc tế nổi bật trong thời gian này :

- 1929: Thị trường chứng khoán [Phố Wall](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%E1%BB%91_Wall) sụp đổ, bắt đầu cuộc [Đại suy thoái](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_suy_tho%C3%A1i) ảnh hưởng sâu sắc đến nền kinh tế của các quốc gia.

- Giáo hoàng [Pius XVI](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Pius_XVI&action=edit&redlink=1) ký [hiệp ước Lateran](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hi%E1%BB%87p_%C6%B0%E1%BB%9Bc_Lateran) với [Benito Mussolini](https://vi.wikipedia.org/wiki/Benito_Mussolini). [Vatican](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vatican) được công nhận là một [nhà nước](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_n%C6%B0%E1%BB%9Bc) có chủ quyền.

- [1930](https://vi.wikipedia.org/wiki/1930): Cuộc diễu hành muối của [Mohandas Gandhi](https://vi.wikipedia.org/wiki/Mohandas_Gandhi) chống chế độ thuế của thực dân [Anh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Anh). Các cuộc đảo chính quân sự ở [Peru](https://vi.wikipedia.org/wiki/Peru)và [Brazil](https://vi.wikipedia.org/wiki/Brazil).

b) Hoàn cảnh ra đời

|  |  |
| --- | --- |
| **CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ**  **2/1930** | **LUẬN CƯƠNG CHÍNH TRỊ**  **10/1930** |
| -Đến cuối năm 1929, những người cách mạng Việt Nam trong các tổ chức cộng sản đã nhận thức được sự cần thiết và cấp bách phải thành lập một đảng cộng sản thống nhất, chấm dứt sự chia rẽ trong phong trào cộng sản ở Việt Nam.  -Ngày 27-10-1929, Quốc tế Cộng sản gửi những người Cộng sản Đông Dương tài liệu Về việc thành lập một Đảng Cộng sản ở Đông Dương, yêu cầu những người cộng sản Đông Dương phải khắc phục ngay sự chia rẽ giữa các nhóm cộng sản và thành lập một đảng của giai cấp vô sản.  -Nhận được tin về sự chia rẽ của những người cộng sản ở Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc rời Xiêm đến Trung Quốc. -Người chủ trì Hội nghị hợp nhất Đảng, tại Hương Cảng, Trung Quốc.  -Hội nghị thảo luận và thông qua các văn kiện: Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt Đảng, Chương trình tóm tắt Đảng và Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các văn kiện này đã hợp thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. | -Tháng 4-1930, đồng chí Trần Phú về nước sau quá trình học tập tại trường Quốc tế Phương Đông.  -Tháng 7-1930 Trần Phú được bầu vào Ban chấp hành Trung ương lâm thời và được giao nhiệm vụ cùng với một số đồng chí soạn thảo Luận cương chuẩn bị cho hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng.  -Từ ngày 14-30/10/1930, Hội nghị ban chấp hành TW họp lần thứ 1 tại Hương Cảng (TQ) do Trần Phú chủ trì. Hội nghị đã thông qua nghị quyết về tình hình và nhiện vụ cần kíp của Đảng, thảo luận luận cương chính trị của Đảng, Điều lệ Đảng và điều lệ các tổ chức quần chúng. Thực hiện chỉ thị của Quốc tế CS Hội nghị quyết định đổi tên ĐCSVN thành ĐCS Đông Dương. Hội nghị cử Ban chấp hành TW chính thức và cử Trần Phú làm Tổng bí thư |

c) Các nội dung cơ bản

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Cương lĩnh chính trị** | **Luận cương chính trị** | **Nhận xét** |
| Phạm vi phản ánh | Việt Nam | Ba nước Đông Dương | Cương lĩnh chính trị tập trung giải quyết những vấn đề trong nước, quen thuộc với nhân dân. Trong khi luận cương lại thiên về Đông Dương, liên quan đến quyền tự quyết của Lào và Campuchia, bên ngoài thì có thể đồng ý tán thành nhưng bên trong sẽ có những ý kiến trái chiều |
| Mâu thuẫn chủ yếu | Mâu thuẫn dân tộc (toàn thể các tầng lớp giai cấp Việt Nam >< Thực dân Pháp và bọn tay sai thân Pháp) | Thợ thuyền dân cày nghèo và các tầng lớp lao khổ >< địa chủ phong kiến và thực dân Pháp | Mâu thuẫn trong cương lĩnh là mâu thuẫn dân tộc, mà cụ thể là dân tộc Việt Nam với bọn thực dân, còn luận cương đề cập đến mâu thuẫn giai cấp đang cực kì gay gắt trong xã hội |
| Nhiệm vụ chủ yếu | - Đánh đế quốc và tay sai  - Giải quyết vấn đề ruộng đất dựa trên những sản nghiệp liên quan đến tư bản đế quốc, thân Pháp  - Không đề cập đến vấn đề Đông Dương | - Đánh đổ phong kiến, đế quốc và thực hiện cách mạng ruộng đất  - Cách mạng ruộng đất triệt để: tịch thu hết ruộng đất của đế quốc và địa chủ  - Ủng hộ liên bang Xô viết  - Làm cho toàn xứ Đông Dương hoàn toàn độc lập, dân tộc tự quyết | Để giải quyết mâu thuẫn nêu trên, cương lĩnh đưa ra nhiệm vụ theo khuynh hướng dân tộc, các thành phần giai cấp theo cách mạng vẫn giữ được lợi ích của mình, chỉ tịch thu và phân chia những sản nghiệp của Pháp và bọn tay sai. Trong khi đó, luận cương giải quyết triệt để, tất cả các địa chủ và tư bản bản xứ đều bị ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích. |
| Phương hướng cách mạng | Đánh đế quốc, đánh phong kiến để đi tới xã hội cộng sản, trong đó tập trung giải quyết vấn đề dân tộc (thực dân Pháp), sau đó mới tới vấn đề ruộng đất | Đánh phong kiến, đế quốc, bỏ qua thời kì tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên con đường XHCN, trong đó chỉ có thực hiện tư sản dân quyền cách mạng, mang đồng thời 2 bản chất thổ địa + phản đế | Cương lĩnh thực hiện 2 quá trình rõ ràng để tiến tới xã hội cộng sản, làm tư sản dân quyền cách mạng trước (mang tính chi phối, đặt lợi ích dân tộc lên hàng đầu) sau đó mới tới thổ địa cách mạng (đối với địa chủ phong kiến, tay sai). Luận cương chỉ đề cập đến một cuộc cách mạng đó là cuộc cách mạng tư sản dân quyền, nhưng chưa xác định vấn đề hàng đầu của một dân tộc thuộc địa nửa phong kiến là vấn đề giải phóng dân tộc, do đó chỉ mang tính chất thổ địa và phản đế |
| Lực lượng cách mạng | Ngoài công – nông, Đảng lôi kéo thêm tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ vừa và nhỏ, đặt phú nông, trung tiểu địa chủ ở thế trung lập, đánh đổ các tổ chức, phần tử ra mặt phản cách mạng (đảng Lập Hiến,…) | Chỉ đề cập đến công – nông và các tầng lớp lao khổ. Bỏ qua bộ phận tích cực của các giai cấp tiểu tư sản thiểu thủ công nghiệp và không đánh giá cao tầng lớp trí thức, phủ nhận đóng góp của tư bản bản xứ | Cương lĩnh có thể tập hợp được lực lượng đánh kể do tận dụng được toàn bộ nguồn lực to lớn của giai cấp vô sản công nhân và nông dân, bên cạnh đó còn lôi kéo được một bộ phận tư sản, địa chủ có tinh thần dân tộc, đoàn kết toàn quốc. Luận cương, theo như nhiệm vụ cách mạng, đã tự bỏ qua sự ủng hộ của các tầng lớp trên. |

### 3. Kết luận

Dựa trên những phân tích về sự giống và khác nhau của cương lĩnh đầu tiên 2/1930 và luận cương chính trị 10/1930, ta có thể kêt luận được :

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Hồ Chí Minh đã cho thấy sự hợp lý về nhiều phương diện như xác định rõ được mâu thuẫn chính trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ, phương hướng, nhiệm vụ, lực lượng, lãnh đạo, quan hệ với các tổ chức và giai cấp vô sản trên thế giới, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản, giữa tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản và thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của vấn đề dân tộc trong phương hướng cách mạng. Tuy nhiên, Cương lĩnh chính trị vấp phải sự phản đối gay gắt từ phía quốc tế Cộng sản vì thời điểm này Quốc tế Cộng sản đặt mục tiêu đấu tranh để giải phóng giai cấp, chưa hiểu rõ được tình hình cụ thể ở Việt Nam, đánh đồng tất cả các bộ phận tư sản và địa chủ ở bản xứ.

Mặc dù Luận cương được thảo luận tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được thông qua bởi Quốc tế Cộng sản, có nhiều điểm tương đồng với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Hồ Chí Minh nhưng do ảnh hưởng của nhận thức giáo điều, máy móc và khuynh hướng tả của Quốc tế Cộng sản nên đã đánh giá sai về đặc điểm xã hội thuộc địa nửa phong kiến ở Việt Nam nên đã không đề ra được chiến lược liên minh dân tộc và giai cấp rộng rãi trong cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược và tay sai, đặt nặng vấn đề giai cấp, không lôi kéo được một bộ phận tiểu tư sản, địa chủ vừa và nhỏ có tinh thần dân tộc, làm giảm lực lượng và yếu đi khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

# III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ

## A. Trước Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

**1.**  Đồng chí Trần Phú sinh ngày 1-5-1904, tại thôn An Thổ, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; nguyên quán là xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Quê cha đất tổ của đồng chí Trần Phú được xem là vùng đất “địa linh nhân kiệt", sớm hình thành trên bản đồ địa lý Việt Nam. Là nơi có bề dày văn hóa lích sử, trải qua các thời kì dựng và giữ nước góp phần vào đóng góp hết sức to lớn vào quá trình phát triển của lịch sử dân tộc dẫn đến lòng yêu nước và ý chí dũng cảm đã được cha ông truyền lại của đồng chí Trần Phú, góp phần vào hoạt động cách mạng sau này.

Năm 1906, khi Trần Phú được 2 tuổi, cả nhà lại phải dời Phú Yên theo cha ra Đức Phổ, Quảng Ngãi khi ông Phổ được bổ làm Tri huyện ở đây. Thời gian ông Phổ làm quan là thời kỳ nước ta có nhiều biến động về kinh tế, chính trị và xã hội. Trước hết phải kể đến phong trào Duy Tân của các sĩ phu yêu nước như Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp,... Phong trào nổ ra trước nhất ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, sau đó lan rộng ra các tỉnh miền Trung. Đây là phong trào yêu nước chống Pháp theo xu hướng dân chủ tư sản, thu hút sự tham gia của nhiều nhà khoa bảng, nho sĩ yêu nước tiến bộ, chủ trương đoàn kết đồng bào, không phân biệt sĩ, nông, công, thương và hành động theo phương hướng “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh"; làm những việc thiết thực như lập hiệu buôn, hội cày... Phong trào Duy Tân không những tác động đến giới trí thức, quan lại cấp thấp, mà còn lôi cuốn sự tham gia của các tầng lớp cần lao. Ông Phổ chịu ảnh hưởng của phong trào này.

Năm 1908, khi đang là [Tri huyện](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Tri_huy%E1%BB%87n&action=edit&redlink=1) [Đức Phổ](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%A9c_Ph%E1%BB%95) ([Quảng Ngãi](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Ng%C3%A3i)), do không chịu được sự đè nén, áp bức, nhục mạ của Công sứ Pháp Dodey và bất lực trước tình cảnh nhân dân đói khổ, lầm than, cha ông đã thắt cổ tuẫn tiết tại công đường. Do nghèo khổ và buồn phiền, 2 năm sau đó, mẹ ông cũng qua đời.

🡺 Dẫn đến nỗi hận mất người thân và chứng kiến sự lầm than của nhân dân nên nỗi oán hận và khát khao đem lại cho nhân dân cuộc sống tốt đẹp hơn thoát khỏi sự thống trị của thực dân.

**2.**Ông cùng với người em út lưu lạc từ Quảng Ngãi đến [Quảng Trị](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Tr%E1%BB%8B), về sau được một người dì ruột là cung nương Hoàng Thị Khương mang về giao cho con trai mình là Thái Thường Tự Khanh Phạm Hoàng San và vợ là Phan Thị Yến nuôi cho ăn học tại Trường tiểu học Pháp – Việt Đông Ba rồi Trường Quốc học Huế. Tại Trường Quốc học Huế, ông được theo học cụ [Võ Liêm Sơn](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C3%B5_Li%C3%AAm_S%C6%A1n) một nhà giáo yêu nước. Được thầy quan tâm dạy bảo, khơi dậy tinh thần yêu nước, Trần Phú sớm xác định cho mình con đường đi đúng đắn, con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Tại Huế, Trần Phú có điều kiện tiếp xúc và nhận rõ hơn bản chất của bọn thực dân và bè lũ phong kiến tay sai. Hằng ngày, trên đường tới trường Trần Phú thường chứng kiến cảnh bọn thực dân đàn áp nhân dân, cảnh ăn chơi phè phỡn của lũ cướp nước và bán nước. Những người lao động thì cực khổ, sống hôm nay không biết đến ngày mai. Chính vì vậy, tư tưởng yêu nước của Trần Phú sớm bộc lộ và ngày càng phát triển. Ngoài ra, những biến động chính trị - xã hội cũng đã tác động đến Trần Phú.

Trong Trường Quốc học Huế, ngoài những thầy giáo người Việt yêu nước, có những giáo sư Pháp họ thường mang ý thức của kẻ đi cai trị để dạy học trò. Họ có những hành động đối xử thô bạo, nhục mạ, xúc phạm lòng tự trọng dân tộc của học sinh, Trần Phú đã cùng các bạn trong lớp tỏ thái độ phản đối những giáo sư này.

Năm [1922](https://vi.wikipedia.org/wiki/1922), ông đỗ đầu kỳ thi Thành Chung (học vị cao nhất theo hệ Pháp đào tạo tại Việt Nam lúc bấy giờ) lúc 18 tuổi, rồi về dạy học tại Trường Tiểu học Pháp – Việt [Cao Xuân Dục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Cao_Xu%C3%A2n_D%E1%BB%A5c) ở [Vinh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vinh) ([Nghệ An](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_An)). Và ở đây là một trong những cái nôi của phong trào công nhân, nơi có truyền thống anh dũng, kiên cường và cũng là nơi có phong trào đấu tranh tương đối sớm của giai cấp công nhân. Đặc biệt tháng 2 năm 1924, cuộc đấu tranh của công nhân Nhà máy Diêm, Bến Thuỷ đã nổ ra. Nông dân những vùng gần thành phố Vinh, vốn là bà con họ hàng với công nhân, cũng tham gia đấu tranh. Phong trào lôi cuốn cả trí thức, giáo viên, học sinh và các tầng lớp xã hội khác tham gia. Đồng thời tại đây Trần Phú đã gặp lại những bạn học cùng Trường Quốc học Huế, như Trần Văn Tăng, Nguyễn Sĩ Sách, Hà Huy Tập… Họ đều là những thầy giáo yêu nước, cùng chí hướng. Ngoài ra, thầy giáo Trần Phú còn gặp gỡ với những thanh niên yêu nước của nhiều trường khác. Với lòng nhiệt tình, năng động và trí tuệ thong qua dạy học ở trường Trần Phú luôn gợi cho học trò lòng lòng yêu quê hương đất nước, tự hào với truyền thống đánh giặc của cha ông để bảo vệ nền độc lập của dân tộc, từ đó nhen nhóm ở học sinh tinh thẩn yêu nước và cách mạng, lòng căm thù giặc sâu sắc. Và trong thời gian đó ông có điều kiện gần gũi với công nhân và nhân dân địa phương. Để hiểu rõ cuộc sống của công nhân Vinh - Bến Thuỷ, Trần Phú thường đến các xóm thợ công nhân của Nhà máy xe lửa Trường Thi, Nhà máy Diêm, Nhà máy Điện, Nhà máy Cưa. Càng đi sâu tìm hiểu đời sống của họ và càng hiểu rõ sự nham hiểm và thâm độc của thực dân Pháp trong việc gây mâu thuẫn giữa “công nhân áo nâu” với “công nhân áo xanh" nhằm chia rẽ khối đoàn kết trong công nhân. Ngoài ra ông còn truyền thụ kiến thức văn hóa, rồi dạy cho họ kiến thức văn hóa, dạy cho họ biết đọc biết viết, từ đó kết thân với nhưng công nhân yêu nước.Năm 1924 vì lý do sức khỏe, Trần Phú xin thôi dạy học, về làm việc tại Văn phòng Đốc học của tỉnh.

🡪Kết luận: Trong những năm tháng dạy học ở Vinh, Trần Phú đã nhiệt tình truyền đạt những kiến thức mà mình tiếp nhận được cho thế hệ trẻ, bồi dưỡng cho họ lòng yêu nước, truyền thống anh dũng, kiên cường không chịu khuất phục kẻ thù của dân tộc. Trần Phú cũng có điều kiện tiếp xúc với giai cấp cần lao, hiểu rõ hơn nỗi thống khổ của người dân mất nước. Những điều này càng thôi thúc anh tìm đường cứu nước cho dân tộc.

**3.**Vào giữa năm 1924, Trần Phú gặp Hồ Tùng Mậu vừa từ Quảng Châu (Trung Quốc) theo con đường qua Lào về Nghệ - Tĩnh. Hồ Tùng Mậu được Tâm Tâm Xã giao nhiệm vụ mang tài liệu về nước đế tuyên truyền cách mạng và vận động quyên góp kinh phí đem sang cho Hội hoạt động. Tại Vinh, Trần Phú lập các tổ đọc sách nhằm tập hợp các bạn trẻ cùng chí hướng và bắt liên lạc với các tù chính trị ở Côn Đảo về. Bằng con đường bí mật, những tài liệu sách báo tiến bộ nước ngoài cũng được truyền về, như báo Le Paria(Người cùng khổ) của Nguyễn Ái Quốc - một cựu học sinh Trường Quốc học Huế.

Mùa hè năm 1925, Tôn Quang Phiệt trong nhóm Việt Nam Nghĩa đoàn của sinh viên Cao đẳng sư phạm Hà Nội về nghỉ ở Vinh, đã liên lạc với Lê Văn Huân, Nguyễn Đình Kiên..., các cựu chính trị phạm Trung Kỳ, để bàn bạc và lập ra một tổ chức cách mạng. Vào ngày 14-7-1925, tại Rú Quyết, Hội Phục Việt ra đời. Hội Phục Việt tuy là một tổ chức còn đơn giản, chưa có tôn chỉ, mục đích, cương lĩnh, điều lệ rõ ràng, nhưng là một sự kiện mới đánh dấu bước phát triển của phong trào yêu nước lúc bấy giờ. Trần Phú sớm gia nhập tổ chức này như một thành viên sáng lập.

Thực dân Pháp đưa nhà yêu nước Phan Bội Châu ra xử trước Hội đồng đề hình ở Hà Nội. Cả nước dấy lên một phong trào đấu tranh đòi thả tự do cho Phan Bội Châu. Hội Phục Việt là tổ chức yêu nước tích cực tham gia cuộc đấu tranh, in rải truyền đơn, cổ động cho phong trào. Trần Phú tham gia tích cực phong trào này và ký tên vào bản chúc tụng cụ Phan trong buổi đón tiếp ở Vinh2. Trước khí thế ngày càng mạnh mẽ của phong trào, thực dân Pháp truy tìm những người của Hội Phục Việt. Để tránh sự khủng bố, Hội đổi tên là Hội Hưng Nam vào cuối năm 1925. Và cũng vào dịp này, Hội bổ sung, điều chỉnh một số nội dung, chương trình và phương thức hoạt động

**4.**Khoảng tháng 9-1925, Trần Phú nhận sự phân công của Hội Hưng Nam sang Lào để vận động cách mạng. Tại mỏ Pác Hin Pun, Trần Phú tìm hiểu đời sống và nguyện vọng của công nhân, giác ngộ cách mạng cho họ và bước đầu tự rèn luyện bản thân. Ở đây một thời gian, Trần Phú bị bệnh sốt rét nên lại về nước.

Đi đôi với bóc lột kinh tế, thực dân Pháp tìm mọi cách trấn áp về chính trị xã hội. Chúng ra sức đàn áp các phong trào yêu nước, khủng bố những cá nhân tiêu biểu, liên kết quốc tế với chính quyền tư sản, đế quốc ở các nước châu Á cùng chống lại các phong trào đòi độc lập dân chủ, tự do. Chính quyền ở Pháp tăng cường theo dõi và kiềm chế mọi hoạt động của người Việt ở Pháp yêu cầu cải cách và đòi độc lập cho đất nước. Mặt khác, chúng dùng chính sách mị dân, đổi tên các hội đồng tư vấn Bắc Kỳ và Trung Kỳ thành Viện dân biểu; sử dụng bọn tay sai cầm đầu Đảng Lập hiến tuyên truyền cho chính sách “Pháp Việt đề huề”; cử Varen, đảng viên Đảng Xã hội Pháp sang làm Toàn quyền Đông Dương; mở rộng cho người Việt Nam vào ngạch quan lại mà trước đây chỉ dành riêng cho người Pháp; thành lập cơ quan thanh tra lao động; các cơ quan tuyên truyền ra sức kể lể công ơn khai hoá văn minh của người Pháp ở Đông Dương... Nhưng sự thật phũ phàng diễn ra trước mắt mọi người ở khắp mọi nơi đã vạch trần những lời tuyên truyền giả dối, làm cho sự bất bình giận dữ ngày càng tăng thêm. Năm 1925, Hội Hưng Nam quyết định cử người đi liên lạc với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu, xem như bước tiền trạm, để trao đổi chủ trương, tiến tới thống nhất tổ chức và hoạt động cứu nước. Tháng 6-1926, Trần Mộng Bạch triệu tập Hội nghị đặc biệt của Ban Chấp hành Hội Hưng Nam gồm Lê Huân, Ngô Đức Diễn, Trần Phú và Hoàng Đức Thi để thảo luận. Hội nghị quyết định cử đoàn đại biểu đi Quảng Châu, gồm 3 người: Trần Phú - trưởng đoàn; Tôn Quang Phiệt - phó trưởng đoàn và Hoàng Văn Tùng. Trước khi đoàn lên đường, Hội Hưng Nam được đổi tên là Việt Nam Cách mạng Đảng.

Mong muốn được mở rộng kiến thức, biết thêm nhiều điều mới của cách mạng, nhất là sẽ được gặp Nguyễn Ái Quốc, người mà tên tuổi và hoạt động đã đem lại tin tưởng và hy vọng về một tương lai tốt đẹp cho cả dân tộc. Là người trẻ tuổi lại được giao trách nhiệm trưởng đoàn, Trần Phú thấy đoàn thể tin cậy nơi mình, càng lo lắng về trách nhiệm nặng nề trước Đảng. Anh lên đường trong lúc phong trào yêu nước lan rộng, sôi nổi, đó là nguồn động viên tinh thần quý báu cho người ra đi.

**5.** Đến Quảng Châu, Trần Phú cùng đoàn được đón về ở tại trụ sở của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, trong thời gian chờ đợi đoàn được “Bị áp bức các dân tộc Liên hiệp hội" tổ chức gặp mặt, Trần Phú dự lớp huấn luyện chính trị. Trần Phú được Nguyễn Ái Quốc đặt tên là Lý Quý. Tại lớp huấn luyện chính trị, đồng chí miệt mài học tập, tỏ rõ năng khiếu tư duy lý luận cách mạng, được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tin tưởng kết nạp vào Cộng sản Đoàn, nhóm nòng cốt của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Tháng 10-1926, rần Phú được Tổng bộ Thanh niên phân công về Trung Kỳ cùng với Nguyễn Ngọc Ba để xây dựng và phát triển cơ sở Hội. Tháng 11 ông lên tàu về nước,Bị mật thám Pháp truy lùng ráo riết, theo yêu cầu của Hội Phục Việt, đồng chí tạm lánh ra nước ngoài hoạt động. Đồng chí đã trở lại Quảng Châu với bí danh Lý Viết Hoa**,** làm việc tại Tổng bộ Thanh niên. Được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tin cậy, cử sang Liên Xô học ở Trường đại học Phương Đông với bí danh Likvey . Tại đây, chi bộ những người Cộng sản Việt Nam được thành lập, ông được chỉ định làm bí thư chi bộ này.

**6.** Sau khi tốt nghiệp với kết quả rất tốt, Trần Phú cùng với Ngô Đức Trì được Ban phương Đông của Quốc tế Cộng sản yêu cầu tham gia nghiên cứu một số vấn đề chuẩn bị cho những ý kiến chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản với Đông Dương và về Đông Dương. Nhưng Trần Phú gặp vấn đề khó khăn về tình hình chính trị và diễn biến về hoạt động của cách mạng ở đông dương, nhưng tư liệu và tình báo rất ít nên ông phải tiềm hiểu kĩ. Năm [1928](https://vi.wikipedia.org/wiki/1928), ông là đại biểu dự Đại hội VI [Quốc tế Cộng sản](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BB%91c_t%E1%BA%BF_C%E1%BB%99ng_s%E1%BA%A3n). Khi đó, tại quê nhà, ngày [11 tháng 10](https://vi.wikipedia.org/wiki/11_th%C3%A1ng_10) nă,m [1929](https://vi.wikipedia.org/wiki/1929) ông bị tòa án Nam triều ở [Nghệ An](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_An) xử án vắng mặt cùng với một số đồng chí của mình.Tháng 11/1929 đồng chí được Quốc tế Cộng sản cử về nước hoạt động với cương vị là cán bộ chủ chốt của Đảng. Đồng chí được Đảng giao nhiệm vụ chuẩn bị dự thảo Luận cương chính trị. Để nắm vững tình hình thực tiễn cách mạng, đồng chí luôn tranh thủ ý kiến của các đồng chí trong Ban Chấp uỷ; trực tiếp đóng vai “thầy đồ”, “nhà buôn”, sống cuộc đời thợ mỏ, thợ nề, thợ nhà máy xi măng… để thâm nhập, nghiên cứu, khảo sát thực tế tình hình phong trào cách mạng của công nhân, nông dân và hoạt động của các chi bộ cộng sản ở nhà máy, hầm mỏ… tại Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng, Hòn Gai, Thái Bình. Sau khi khảo sát tình hình thực tế và trao đổi với các đồng chí trong Ban Chấp uỷ, đồng chí đã khởi thảo văn kiện Luận cương chính trị của Đảng ngay trong tầng hầm ngôi nhà của một quan chức thực dân Pháp ở phố Giăng Xôle (nay là số nhà 90, phố Thợ Nhuộm, Hà Nội).

Tháng 4-1930, Trần Phú được Quốc tế Cộng sản và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cử về nước hoạt động với cương vị là cán bộ chủ chốt của Đảng và có những đóng góp to lớn cho cách mạng Việt Nam.

## ****B. TRONG THỜI GIAN DỰ THẢO LUẬN CƯƠNG CHÍNH TRỊ, THAM GIA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ NHẤT (10-1930)****

### ****1. Trở về Tổ quốc, tiến hành những chuyến đi khảo sát thực tế****

Đầu tháng 11-1929, sau khi tốt nghiệp Trường đại học Phương Đông, nhận chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, Trần Phú rời Mátxcơva lên tàu hoả đi Lêningrát (nay là thành phố Xanh Pêtécbua), bắt đầu cuộc hành trình trở về nước hoạt động. Sáng ngày 8-2- 1930, tàu cập bến Sài Gòn.  Với sự giúp đỡ của Nguyễn Thế Rục, ngày 10-2-1930, Trần Phú quay trở lại con tàu Poóctốt, lúc bấy giờ đã bốc dỡ xong hàng hoá, nhổ neo rời bến Sài Gòn đi Hồng Kông. Đến Hồng Kông, Trần Phú tìm đến cơ sở bí mật do Lê Hồng Phong hướng dẫn từ khi còn ở Mátxcơva. Bắt được liên lạc với người trong tổ chức, Trần Phú được bố trí nghỉ tại khách sạn của “Hiệp hội Nam Thanh niên Cơ đốc giáo" (Young Men Christian Association). Người liên lạc, có tên là Tchang Minh Kuang, hẹn gặp Trần Phú tại khách sạn Minlơ (Minlee); nhờ người này chỉ dẫn địa chỉ và cách thức liên lạc, Trần Phú đã gặp được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Trần Phú được Nguyễn Ái Quốc thông báo về quá trình tổ chức và kết quả của Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam vừa diễn ra tại Hồng Kông. Kết quả to lớn của Hội nghị thể hiện bằng sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam cùng với các văn kiện: Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt, cử ra Ban Chấp hành Trung ương lâm thời gồm 7 người và đã được báo cáo với Ban Thư ký Bộ Phương Đông ở Thượng Hải. Trần Phú báo cáo với Nguyễn Ái Quốc về kết quả học tập và công tác của mình trong thời gian ở Liên Xô, đồng thời thông báo tinh thần chỉ thị của Quốc tế Cộng sản giao cho trước khi về nước. Với tư cách đại diện Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc phân công Trần Phú về Bắc Kỳ, vì cơ quan của Trung ương lâm thời đang đóng ở đó. Nguyễn Ái Quốc viết một bức thư giới thiệu Trần Phú với Ban Chấp uỷ lâm thời để nhận công tác. Tháng 4-1930, Trần Phú (lấy bí danh là Năm) đáp tàu Giăng Đuypuy (Jean Dupuis) từ Hồng Kông về nước.

Ở Hà Nội được ít ngày, Trần Phú đề nghị cho đi khảo sát tình hình ở một số địa phương. Trần Văn Lan (tức Giáp, tức Đen) - Uỷ viên Ban Chấp uỷ lâm thời phụ trách Tổng Công hội Bắc Kỳ nhận trách nhiệm đưa Trần Phú đi khảo sát mấy tỉnh ở đồng bằng Bắc Bộ. Nam Định, Thái Bình, Hải Phòng và khu mỏ Hòn Gai (Quảng Ninh). Đây là những nơi tập trung lực lượng công nhân và nông dân lớn trong cả nước. Trần Phú muốn đi thâm nhập thực tế để tìm hiểu về tình cảnh của công nhân và nông dân, về tinh thần giác ngộ cách mạng của họ; tìm hiểu về tổ chức và hoạt động của các cơ sở Đảng.  Xuống Hải Phòng, trước tiên Trần Phú làm việc với Xứ uỷ Bắc Kỳ (lúc này đang đóng trụ sở tại Hải Phòng) và Tỉnh uỷ Hải Phòng để tìm hiểu chủ trương của Đảng bộ với phong trào công nhân. Các đồng chí Nguyễn Đức Cảnh - Bí thư Xứ uỷ Bắc Kỳ, Phạm Văn Ngọ - Bí thư Tỉnh uỷ Hải Phòng cùng các đồng chí phụ trách Công hội đỏ là Phạm Văn Phóng, Trần Văn Điều (tức Điều con) đưa Trần Phú đi thâm nhập thực tế tại nhà máy Tơ, cảng Hải Phòng, nhà máy Xi măng, nhà máy Bát, nhà máy Cống, nhà máy Gạch, khu ở của nhân dân lao động Ao Than - Lạc Viên... để tìm hiểu đời sống của thợ thuyền. Đến đâu, Trần Phú cũng góp những ý kiến rất cụ thể, trao đổi kinh nghiệm với các đồng chí lãnh đạo địa phương về tổ chức quần chúng, mục tiêu, phương pháp đấu tranh và nhất là về công tác xây dựng Đảng. Riêng về công tác lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh uỷ Hải Phòng, Trần Phú nhận xét: “những hoạt động của Tỉnh uỷ những ngày cuối tháng 4-1930 còn biểu hiện chủ quan, bộc lộ lực lượng". Đối với chủ trương diệt mật thám theo lối "cảm tử quân", đồng chí góp ý không nên đổi tính mệnh đồng chí của ta để lấy xác một tên tay sai. Về phương châm vận động quần chúng, phát triển phong trào, Trần Phú nhấn mạnh:“Hải Phòng là một thành phố tập trung thợ thuyền, làm việc trong các yết hầu kinh tế của tư bản, vì vậy Đảng bộ Hải Phòng phải đặc biệt chú trọng đến phong trào công nhân và không coi nhẹ phong trào đấu tranh của các giới khác".

Trong công tác công vận, đồng chí Trần Phú lưu ý cần có quan niệm đúng, phải nắm thợ "áo xanh"; trong đấu tranh, phải biết hướng dẫn, tổ chức kết hợp giữa đấu tranh kinh tế với đấu tranh chính trị, phải có những khẩu hiệu bắc cầu để từng bước tập hợp quần chúng; chú ý thành lập các đội tự vệ trong công nhân. Sau gần 3 tuần lễ tiếp xúc, tìm hiểu phong trào công nhân ở Hải Phòng, Trần Phú bí mật ra vùng mỏ Quảng Ninh- nơi tập trung lực lượng công nhân lớn nhất cả nước lúc bấy giờ. Với tác phong sâu sát, cụ thể, đồng chí đã phát hiện và đưa ra những ý kiến thiết thực, góp phần thúc đẩy phong trào công nhân mỏ tiến lên.

Khoảng tháng 7-1930, Trần Phú trở về Nam Định làm việc với Bí thư Tỉnh uỷ Khuất Duy Tiến và các đồng chí trong Tỉnh uỷ Nam Định, các cán bộ chủ chốt của Công hội Đỏ ở ngôi nhà 26B phố Cửa Đông (nay là phố Lê Hồng Phong). Sau đó, Trần Phú và Trần Văn Lan có cuộc gặp gỡ, tiếp xúc trực tiếp với công nhân Nhà máy Sợi Nam Định để hiểu rõ hơn tình hình thực tế, đồng thời đưa ra ý kiến đánh giá bước đầu về phong trào công nhân ở Nam Định. Cuộc họp tổ chức tại nhà ông Trần Huy Đệ ở xóm đường Ngái, nay là đường Tiền Phong (Năng Tĩnh). Qua một tuần khảo sát thực tế và qua những ý kiến phát biểu của đại biểu công nhân, Trần Phú phát hiện những vấn đề còn chưa hợp lý trong công tác Đảng cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn. Sau khi tìm hiểu tình hình thực tế ở Nam Định, đồng chí Khuất Duy Tiến đưa Trần Phú tiếp tục đi tìm hiểu phong trào nông dân ở Thái Bình trước khi trở về Hà Nội.

### ****2. Dự thảo Luận cương chính trị (tháng 10-1930)****

Tháng 7-1930, Trần Phú về Hà Nội và được bổ sung vào Ban Chấp uỷ lâm thời và được giao dự thảo Luận cương chính trị của Đảng. Để tránh sự theo dõi của mật thám và tạo yếu tố bất ngờ, Thường vụ Trung ương lâm thời đã có một quyết định táo bạo - lấy nhà của chính thực dân Pháp làm trụ sở bí mật của Đảng. Đó là ngôi nhà ở phố Giăng Xôle (Jean Soler), nay là số nhà 90, phố Thợ Nhuộm. Ngôi nhà này là biệt thự của một viên chức cao cấp người Pháp tên là Đuyô - thanh tra Sở Tài chính của chính quyền thực dân. Gia đình Đuyô ở hai tầng trên, còn 2 đồng chí cơ sở của cách mạng là Tạ Văn Bân - nấu bếp và Hai Dung - kéo xe, ở tầng hầm. Các đồng chí này đã dành cho Trần Phú một cái buồng nhỏ trong đó có một tấm phản để vừa làm giường ngủ, vừa làm bàn viết. Chính trong căn buồng nhỏ và trên tấm phản gỗ ấy, Trần Phú đã viết bản dự thảo Luận cương chính trị.Cũng chính trong căn nhà này, Trần Phú đã nhiều lần gặp gỡ và bàn bạc, trao đổi với các đồng chí trong Ban Chấp uỷ - Trịnh Đình Cửu, Nguyễn Đức Cảnh, Nguyễn Phong Sắc, Trần Văn Lan…Cuối tháng 7-1930, trên đường Hà Nội - Hà Đông, Tạ Văn Bân bị xe ôm của mật thám chặn lại và bắt đưa thẳng về huyện Hoài Đức (Hà Tây). Đồng chí Bân đoán là có người chỉ điểm cho mật thám bắt mình, và việc này có liên quan đến tổ chức Đảng ở Hoài Đức. Đúng như Tạ Văn Bân dự đoán, tri huyện Hoài Đức đã cùng bọn mật thám Hà Nội đem một số đồng chí đảng viên ở làng Canh (Từ Liêm) vừa bị bắt ra đối chất với Tạ Văn Bân. Dù bị tra tấn rất dã man và dụ dỗ hết lời, Tạ Văn Bân vẫn không nhận điều gì, kiên quyết không khai báo chỗ ở của mình, vì anh hiểu nếu để mật thám biết nơi anh làm việc thì nhất định các đồng chí lãnh đạo của Đảng sẽ rơi vào tay kẻ địch. Về sau, Tạ Văn Bân bị kết án 7 năm tù và bị đưa đi đày ở nhà tù Sơn La, nhưng các đồng chí của anh vẫn an toàn.

Trong thời gian dự thảo Luận cương chính trị, Trần Phú thường trao đổi với Nguyễn Thế Rục, lúc bấy giờ đang trọ trên một gian gác nhỏ hiệu thuốc lào Đào Ký của ông Nguyễn Tư Tề, ở số nhà 16 phố Cầu Gỗ (nay thuộc quận Hoàn Kiếm, Hà Nội). Hai người thường trao đổi bàn luận với nhau về đường lối “cách mạng tư sản dân quyền”, về những vấn đề căn bản trong dự thảo Luận cương chính trị. Ngoài ra, Trần Phú còn trao đổi với nhiều đồng chí khác trong Ban Chấp uỷ lâm thời của Đảng. Như vậy có thể coi bản dự thảo Luận cương chính trịđược hoàn thành bằng trí tuệ tập thể, trong đó Trần Phú là người thể hiện chính. Bản dự thảo Luận cương chính trị gồm 3 phần:

a) Tình hình thế giới và cách mạng Đông Dương;

b) Những đặc điểm về tình hình Đông Dương;

c) Tính chất và nhiệm vụ cách mạng Đông Dương.

Trên cơ sở phân tích tình hình thế giới và trong nước, đặc điểm xã hội và mâu thuẫn giai cấp ở Đông Dương, dự thảo Luận cương chính trị nêu rõ tính chất cuộc cách mạng ở Đông Dương là cách mạng tư sản dân quyền. Cách mạng tư sản dân quyền là thời kỳ dự bị tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, không qua thời kỳ phát triển tư bản.

Nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương là đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp, giành độc lập dân tộc, và đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến, đem lại ruộng đất cho nông dân. Hai nhiệm vụ ấy khăng khít với nhau không thể tách rời.

Trong cách mạng tư sản dân quyền, công nhân và nông dân là hai động lực chính, nhưng giai cấp công nhân phải nắm quyền lãnh đạo thì cách mạng mới thành công được.

Đối với bọn tư bản bản xứ mang tính chất quốc gia cải lương, Đảng phải kiên quyết vạch trần tính chất nguy hiểm lừa gạt và phá hoại phong trào cách mạng công nông của họ. Đối với các đảng phái tiểu tư sản, Đảng có thể tạm thời hợp tác với điều kiện họ phải thật sự chống đế quốc, không ngăn trở việc tuyên truyền cộng sản trong công nông. Đảng phải luôn luôn giữ tính chất độc lập về tuyên truyền, về tổ chức của mình và phê phán tính do dự của họ.

Về phương pháp cách mạng: có phương pháp cách mạng trong lúc bình thường và có phương pháp cách mạng trong lúc có tình thế cách mạng. Khi có tình thế trực tiếp cách mạng thì Đảng phải lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

Về thời cơ khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, dự thảo Luận cương chính trị nêu rõ: “Đến lúc sức cách mạng lên rất mạnh, giai cấp thống trị đã rung động, các giai cấp đứng giữa đã muốn bỏ về phe cách mạng, quần chúng công nông thì sôi nổi cách mạng, quyết hy sanh phấn đấu, thì Đảng phải lập tức lãnh đạo quần chúng để đánh đổ chánh phủ của địch nhân và giành lấy chính quyền cho công nông"8.

Dự thảo Luận cương chính trị nhắc nhở nguy cơ chiến tranh đế quốc ngày càng gần, cho nên phải làm cho khẩu hiệu chống chiến tranh lan khắp và ăn sâu trong quần chúng, như khẩu hiệu “đổi chiến tranh đế quốc ra chiến tranh cách mạng”, “phản đối binh bị", v.v. Đồng thời tăng cường công tác vận động binh lính địch, tổ chức đội tự vệ của công nông.

Về vai trò lãnh đạo của Đảng, dự thảo Luận cương chính trị nhấn mạnh: "Điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi của cuộc cách mạng ở Đông Dương là cần phải có một Đảng Cộng sản có một đường chánh trị đúng, có kỷ luật tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng, và từng trải tranh đấu mà trưởng thành. Đảng là đội tiền phong của vô sản, giai cấp lấy chủ nghĩa Các Mác và Lênin làm gốc mà đại biểu quyền lợi chánh và lâu dài, chung cho cả giai cấp vô sản ở Đông Dương, và lãnh đạo vô sản giai cấp Đông Dương ra tranh đấu để đạt được mục đích cuối cùng của vô sản là chủ nghĩa cộng sản".

Cuối cùng, dự thảo Luận cương chính trị khẳng định: Cách mạng Đông Dương là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản thế giới.

Cống hiến lý luận của bản dự thảo Luận cương chính trị là đã làm rõ mục đích, nhiệm vụ, bước đi (hai giai đoạn cách mạng), động lực cách mạng, vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản và Đảng của nó, tầm quan trọng của sức mạnh đoàn kết quốc tế đối với cách mạng Việt Nam.

Trong điều kiện Đảng ta mới thành lập, trình độ lý luận trong Đảng còn hạn chế, bản dự thảo Luận cương chính trị là một nỗ lực trong việc tiếp thu, vận dụng đường lối cách mạng thuộc địa và nửa thuộc địa của Quốc tế Cộng sản vào tình hình Đông Dương và Việt Nam, vạch ra được hai giai đoạn của cách mạng Đông Dương, hai nhiệm vụ chính của cách mạng tư sản dân quyền là chống đế quốc và chống phong kiến, làm cho nước ta được độc lập, người cày có ruộng, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Những nội dung này về cơ bản thống nhất với Chính cương vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo tại Hội nghị hợp nhất.

Bên cạnh những luận điểm đúng đắn trên đây, dự thảo Luận cương chính trị có một số hạn chế. Để hiểu được những hạn chế đó, cần xem xét hoàn cảnh ra đời của dự thảo Luận cương chính trị. Cuối những năm 1920, đầu những năm 1930, chủ nghĩa đế quốc lâm vào tình trạng khủng hoảng ngày càng nặng nề (cuộc khủng hoảng 1929-1933) dẫn tới tranh chấp ngày càng gay gắt về thị trường giữa các nước đế quốc. Trong phần đánh giá tình hình quốc tế, dự thảo Luận cương chính trị nêu rõ: “Sự tạm thời ổn định của tư bổn đã không thể giữ lại được nữa, mà lại đã trở vào khủng hoảng, thành thử đế quốc chủ nghĩa lại càng phải giành nhau thị trường rất kịch liệt, làm cho trận đế quốc chiến tranh sắp tới không sao tránh khỏi được".

Chủ nghĩa đế quốc đã thật sự bộc lộ rõ ý đồ lấy chiến tranh để giải quyết mâu thuẫn, tranh giành thị trường, nhằm thoát khỏi khủng hoảng, trút hậu quả của nó xuống đầu nhân dân thuộc địa. Trong khi đó, với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga và sự lớn mạnh của Liên bang Xôviết, phong trào cộng sản, phong trào công nhân trên toàn thế giới đã có sự hậu thuẫn quan trọng về cả tinh thần lẫn vật chất của Liên Xô, do đó đã lớn mạnh nhanh chóng.

Cùng với các yếu tố tác động mang tính tích cực, cũng có những vấn đề làm trì trệ bước phát triển của phong trào cách mạng thế giới. Trước hết và quan trọng là ảnh hưởng của khuynh hướng “tả" khuynh trong một số nhà lãnh đạo hàng đầu của Quốc tế Cộng sản.

Sau Đại hội VI, xu hướng “tả" khuynh ngày càng nổi lên, chi phối đường lối của Quốc tế Cộng sản. Trong nội bộ Đảng Cộng sản Liên Xô, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa bè phái diễn ra gay gắt. Dưới chiêu bài “chống hữu khuynh", các vụ thanh trừng liên tiếp xảy ra trong nội bộ Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô. Tháng 4-1929, trong Hội nghị toàn thể lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương và Ban Kiểm tra Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, Bukharin và Tờrốtxki bị cách hết mọi chức vụ trong Đảng (lúc đó Bukharin đang giữ chức vụ Chủ tịch Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản). Ba tháng sau, ngày 3-7-1929, Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản họp lần thứ 10 đã bầu Kuuxinen thay thế Bukharin phụ trách Quốc tế Cộng sản. Kuuxinen đã triển khai đến mức tối đa đường lối “chống hữu khuynh" trên phương diện đối ngoại trong báo cáo với nhan đề: “Hoàn cảnh quốc tế và nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản”. Trong báo cáo này, vấn đề kỷ luật của Quốc tế Cộng sản được đặt ra một cách quyết liệt: đảng nào không tuân thủ chủ trương đưa ra khỏi hàng ngũ những phần tử cơ hội, hữu khuynh, đảng ấy sẽ bị khai trừ khỏi Quốc tế Cộng sản. Kuuxinen tuyên bố đường lối đổi mới của Quốc tế Cộng sản là "giai cấp chống giai cấp", phong trào cộng sản là một khối thuần khiết, một lực lượng vĩ đại của giai cấp vô sản cách mạng toàn cầu11... Trong hoàn cảnh như vậy, Trần Phú và Ngô Đức Trì - những người được Quốc tế Cộng sản cử về nước thực hiện Chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, trực tiếp tham gia dự thảo Luận cương chính trị - nhất định phải chấp hành quan điểm của Quốc tế Cộng sản.

Khi chuẩn bị về nước hoạt động, Trần Phú đã nhận được bản Chỉ thị ngày 27-10-1929 của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Nội dung bảnChỉ thị này là hướng dẫn thành lập một Đảng Cộng sản ở Đông Dương. Theo đó, dưới sự lãnh đạo của một đại biểu của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, trước hết thành lập một ban liên hợp, gồm đại biểu của tất cả các tổ chức thừa nhận cương lĩnh, điều lệ và nghị quyết của Quốc tế Cộng sản. Ban liên hợp này làm chức năng của một Ban Trung ương lâm thời, lãnh đạo các tổ chức địa phương, các chi bộ khác nhau hợp thành một tổ chức Đảng địa phương duy nhất, cử ra các ban chấp uỷ lâm thời địa phương và phải được đại biểu của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản thông qua. Sau khi đã thông qua việc kết nạp các tổ chức địa phương, Đảng sẽ triệu tập đại hội thành lập.Chỉ thị cũng nói rõ cần phải hợp tác chặt chẽ với các nhóm cộng sản Trung Quốc, di cư sang Đông Dương, lôi cuốn họ vào phong trào cách mạng ở Đông Dương. Đảng phải liên lạc thường xuyên với Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Ấn Độ.

Cùng với Chỉ thị trên, trên đường về nước, qua Pháp, Trần Phú đã nhận được một bản tài liệu 48 trang của Quốc tế Cộng sản, với nhan đề: "Về nhiệm vụ trước mắt của những người cộng sản Đông Dương", tài liệu này được Quốc tế Cộng sản soạn thảo và thông qua vào ngày 23-11-1929, trong đó, nội dung tinh thần của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản và Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã được diễn giải rõ ràng, nhất là về đánh giá các giai cấp ở Đông Dương. Tài liệu cũng phê phán các nghị quyết của Đại hội Thanh niên(tháng 5-1929) là sai lầm, có tính cải lương. Tài liệu chỉ rõ rằng, không nên thổi phồng tính cách mạng của tiểu tư sản thành thị, không nên gộp tiểu tư sản tiểu thương vào thành phần các động lực cách mạng như Đại hội Thanh niên đã làm, trong khi không nói gì về tầng lớp dân cư bán vô sản và dân nghèo thành thị. Giai cấp công nhân và nông dân là động lực thực sự của cách mạng phản đế và điền địa. Phần tử cách mạng nhất của nông dân là dân nghèo nông thôn (tá điền và nông dân không có ruộng và ít ruộng, v.v..). Chỉ với cuộc tranh đấu độc lập của giai cấp vô sản và nông dân, chỉ có dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và đảng của nó - Đảng Cộng sản, cách mạng mới có thể thành công.

Chính những biểu hiện "tả" khuynh trong Nghị quyết Đại hội VI Quốc tế Cộng sản là nguyên nhân sâu xa, gây ra cuộc đấu tranh tư tưởng trong nội bộ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế thời kỳ này. Cuộc đấu tranh đó phản ánh vào trong nội bộ Đảng ta, tạo ra sự khác nhau giữa Chính cương vắn tắt và Luận cương chính trị, kéo dài cho đến khi Đảng ta có “Chiến sách mới" năm 1936.

Trước khi lên đường về nước, Trần Phú được tham dự một cuộc họp do Ôttô Kuuxinen chủ trì để thảo luận dự thảo Cương lĩnh tương lai của Đảng Cộng sản Ấn Độ. Đây là một cách bồi dưỡng kiến thức lý luận và thực tiễn cho Trần Phú để trở về xây dựng Luận cương của Đảng Cộng sản Đông Dương. Tiếp đó, ngày 1-10-1929, Trần Phú được mời tham dự một cuộc họp của Ban Thuộc địa Quốc tế Cộng sản bàn về tình hình Đông Dương. Bài phát biểu của Trần Phú thể hiện sự nhất trí với các văn kiện Đại hội VI Quốc tế Cộng sản, trong đó có nhận định: “chủ nghĩa đế quốc Pháp cố gắng lôi kéo về mình giai cấp tư sản Đông Dương... và điều đó dẫn giai cấp tư sản đến những bước đi quyết định vào con đường hợp tác thực sự với chủ nghĩa đế quốc Pháp".

Trong điều kiện đó, Luận cương chính trị do Trần Phú dự thảo đã tuân thủ chặt chẽ Chỉ thị và các điều hướng dẫn của Quốc tế Cộng sản, dự thảo Luận cương chính trị đã phản ánh trung thành những quan điểm và đường lối của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản, cả phần đúng lẫn những hạn chế của nó.

### ****3. Tham dự Hội nghị Trung ương tháng 10-1930****

Ban Chấp hành Trung ương lâm thời do Hội nghị hợp nhất (2-1930) cử ra gồm 7 đồng chí: Trịnh Đình Cửu (tức Đình), Trần Văn Lan (tức Giáp, tức Đen), Nguyễn Hới, Nguyễn Phong Sắc (tức Thanh, tức Thịnh), Lê Mao (tức Cát), Hạ Bá Cang (tức Ban), và Phạm Hữu Lầu (tức Lô), sau bổ sung thêm A Lầu (tức Lưu Lập Đạo) đại diện cho Đặc uỷ Hoa kiều để phối hợp công tác ít lâu sau, đồng chí Trịnh Đình Cửu xin rút khỏi Ban Chấp hành Trung ương lâm thời để nhận công tác ở Xử uỷ Bắc Kỳ. Tháng 7-1930, Trần Phú được cử vào Ban Chấp hành Trung ương lâm thời. Sau khi bản dự thảo Luận cương chính trị đã hoàn thành và những công việc cuối cùng đã được hoàn tất, chỉ còn vấn đề địa điểm tổ chức Hội nghị. Do địch điên cuồng khủng bố kể từ sau khởi nghĩa Yên Bái, tình hình trong nước không được yên ổn, một số uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương lâm thời bị bắt. Ngày 6-5-1930, Nguyễn Hới bị bắt tại Nam Định. Ngày 14-5-1930, các đồng chí Hạ Bá Cang và Nguyễn Thị Thuận (tức Tư Già) bị bắt tại Hải Phòng. Hơn hai tháng sau, ngày 24-7-1930, đồng chí Phạm Hữu Lầu vừa ở Nam Kỳ ra cũng bị mật thám bắt ở Hải Phòng. Trung ương giao cho đồng chí Trần Văn Lan tìm nơi tổ chức Hội nghị, nhưng đồng chí không tìm được. Vì vậy, phải viết thư cho Nguyễn Ái Quốc để tìm địa điểm cho Hội nghị Trung ương lần thứ nhất họp ở nước ngoài. Địa điểm được thống nhất lựa chọn là Hồng Kông. Nhận được thư từ trong nước gửi ra, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã tích cực chuẩn bị địa điểm và lo việc đón tiếp các đại biểu từ trong nước sang.

Sau khi Hạ Bá Cang và Phạm Hữu Lầu bị bắt, Đảng bộ Nam Kỳ đã cử Nguyễn Trọng Nhạ (tức Sáu) và Ngô Đức Trì (tức Vân) tham gia Ban Chấp hành Trung ương lâm thời. Đầu tháng 9, Nguyễn Trọng Nhạ và Ngô Đức Trì lên đường đi dự Hội nghị. Khoảng cuối tháng 9-1930, Trần Phú và Lê Mao mới tới được Hồng Kông. Trần Phú báo tin, Trần Văn Lan sẽ đến muộn vì phải đi chuyến tàu sau.

Khoảng giữa tháng 10-1930, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ nhất đã họp tại Hồng Kông. Tham dự Hội nghị có các đại biểu trong nước sang, gồm: Trần Phú, Lê Mao, Nguyễn Trọng Nhạ, Ngô Đức Trì. Nhưng sau hôm khai mạc, Ngô Đức Trì bị đau ruột thừa, phải đi bệnh viện, không dự được các buổi thảo luận. Nguyễn Phong Sắc không tới dự Hội nghị được, vì phải ở lại trong nước lãnh đạo phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh. Trần Văn Lan tới Hồng Kông muộn, vì lỡ hẹn không gặp được người ra đón nên phải ở lại khách sạn gần hết tháng 10, sau khi bắt được liên lạc thì Hội nghị đã họp xong, chỉ được nghe Trần Phú thông báo lại nội dung Hội nghị.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ nhất, tháng 10-1930, đã thảo luận và thông qua bản dự thảo Luận cương chính trị do Trần Phú trình bày và thông qua nhiều án nghị quyết quan trọng như: Án nghị quyết của Trung ương toàn thể Đại hội nói về tình hình hiện tại ở Đông Dương và nhiệm vụ cần kíp của Đảng; Điều lệ Đảng, điều lệ của các tổ chức quần chúng như Công hội, Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ, Hội đồng minh phản đế, Hội cứu tế đỏ, v.v..

Các án nghị quyết một mặt vạch ra những nhiệm vụ trước mắt của Đảng, mặt khác đã tập trung phê phán những vấn đề mà Hội nghị cho là những sai lầm của Hội nghị hợp nhất (2-1930): sai lầm về thái độ chính trị của Đảng đối với một số giai cấp trong xã hội, những vấn đề về tên Đảng, về Điều lệ Đảng. Cuối cùng Hội nghị ra nghị quyết thủ tiêu Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ cũ16. Hội nghị đã quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương, kiện toàn bộ máy tổ chức của Đảng: bầu ra Ban Chấp hành Trung ương chính thức gồm 7 người do đồng chí Trần Phú làm Tổng Bí thư. Đồng thời quyết định khôi phục lại cấp bộ Xứ ủy, là cơ quan lãnh đạo của Đảng ở mỗi miền (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ).

Về nơi đặt trụ sở của cơ quan trung ương, ban đầu Hội nghị dự định đóng ở Hải Phòng hoặc Hà Nội, vì Hà Nội là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá, còn Hảo Phòng là nơi có cảng biển, có đường liên lạc rất thuận tiện với Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quốc tế Cộng sản. Vì vậy, Hội nghị đã cử Ban Thường vụ Trung ương gồm 3 người, là Trần Phú, Nguyễn Phong Sắc và Nguyễn Trọng Nhạ. Nhưng sau khi trao đối, Hội nghị quyết định trụ sở của cơ quan trung ương sẽ đóng tại Sài Gòn, vì việc chuyển đồng chí Nguyễn Phong Sắc vào Nam hoạt động gặp khó khăn, cho nên Hội nghị đã cử Ngô Đức Trì thay Nguyễn Phong Sắc vào Ban Thường vụ Trung ương.

Trong thời gian diễn ra Hội nghị, đồng chí Trần Phú còn tiếp đoàn đại biểu của Tỉnh uỷ Vân Nam (Trung Quốc). Các đồng chí ở Vân Nam cho biết, đường dây liên lạc thường xuyên giữa Tỉnh uỷ Vân Nam với Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đóng ở Hồng Kông và Thượng Hải gặp khó khăn. Trong khi đường dây liên lạc của Việt Nam trên tuyến xe lửa từ Vân Nam đi Hải phòng, rồi từ Hải Phòng qua đường thuỷ sang Hồng Kông và ngược lại có phần thuận tiện, an toàn hơn. Vì vậy, Tỉnh uỷ Vân Nam đề nghị Đảng ta giúp đỡ để họ lập một đường dây liên lạc với Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc qua đường Việt Nam. Đồng chí Trần Phú nhất trí, cho rằng việc phối hợp hoạt động giữa các Đảng Cộng sản là cần thiết, nhưng thực hiện cụ thể như thế nào cần được bàn kỹ trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng và sẽ có ý kiến trả lời chính thức vào thời gian sau. Trước mắt, nếu các đồng chí Vân Nam cần một số cán bộ người Việt biết tiếng dân tộc Choang, hoặc tiếng Vân Nam thì xin liên hệ với đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Đảng ta rất sẵn sàng tạo mọi điều kiện để giúp các đồng chí Tỉnh uỷ Vân Nam.

Sau Hội nghị, vào đầu tháng 11-1930, Trần Phú cùng Nguyễn Ái Quốc đi Thượng Hải để báo cáo kết quả của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ nhất với Ban Thư ký Bộ Phương Đông của Quốc tế Cộng sản đặt tại đây. Nulen (Noulens), thư ký, cùng Penhơ (Peigne), Giắc (Jack), Vilinơ (Viline) trong Ban Phương Đông đã cùng tiếp Nguyễn Ái Quốc và Trần Phú. Trong cuộc trao đổi với Trần Phú, các đồng chí đại diện Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản có nhắc đến vấn đề xây dựng lực lượng cách mạng trong thanh niên, đồng thời cần chú ý thêm vấn đề quân sự. Ban Phương Đông đồng ý chi cho Đảng Cộng sản Đông Dương một khoản ngân sách làm kinh phí hoạt động. Hai bên thống nhất về cách thức liên lạc, việc gửi báo cáo định kỳ của Đảng Cộng sản Đông Dương và nhận các thông báo, chỉ thị, nghị quyết của Quốc tế Cộng sản.

Ở Thượng Hải, Tổng Bí thư Trần Phú đã gặp đồng chí Bùi Công Trừng (tức Jiao) vừa tất nghiệp Trường đại học Phương Đông, đang trên đường về nước. Thu xếp xong công việc, ngày 20-11-1930, Tổng Bí thư Trần Phú và Bùi Công Trừng chia tay với lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và các đồng chí trong Ban Phương Đông, đi tàu thủy về Hồng Kông. Cuối tháng 11-1930, Tổng Bí thư Trần Phú cùng Ngô Đức Trì, Bùi Công Trừng lên con tàu Poóctốt II về Sài Gòn.

Tuy còn một số hạn chế, nhưng kết quả của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, tháng 10-1930, đã đánh dấu một bước trưởng thành của Đảng ta. Trước hết về mặt tổ chức, Hội nghị đã bầu ra Bản Chấp hành Trung ương chính thức và bầu đồng chí Trần Phú làm Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng. Với việc bầu ra Ban Chấp hành Trung ương chính thức, bộ chỉ huy tối cao của Đảng lần đầu tiên đã được kiện toàn. Ban Chấp hành Trung ương chính thức do Hội nghị bầu ra có đủ đại diện của cả ba miền Bắc - Trung - Nam, tiêu biểu cho trí tuệ, khả năng đoàn kết và sức chiến đấu của Đảng. Nó tỏ rõ Đảng ta đã thật sự là một Đảng thống nhất của cả nước, nhờ đó uy tín của Đảng đã được nâng lên, ngày càng có ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào cách mạng của toàn cõi Đông Dương. Mặt khác, với sự ra đời của Ban Chấp hành Trung ương chính thức do đồng chí Trần Phú làm Tổng Bí thư, Đảng ta đã được thừa nhận và được sự ủng hộ hoàn toàn của Quốc tế Cộng sản, đó là một trong những thuận lợi cơ bản giúp cho Đảng ta củng cố phát triển mạnh mẽ từ đó về sau.

Như vậy, chỉ trong vòng một năm, từ ngày lên đường về nước, được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tại Hồng Kông và nhận nhiệm vụ công tác, được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương lâm thời và được chính thức giao nhiệm vụ dự thảo Luận cương chính trị của Đảng, Trần Phú đã hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đồng chí đã dành 3 tháng để thâm nhập thực tế đất nước tại một số địa bàn trọng điểm, tìm hiểu tình hình, thu thập tài lưu; đồng thời căn cứ vào Chỉ thị và hướng dẫn của Quốc tế Cộng sản, tham khảo ý kiến các đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương lâm thời để khẩn trương hoàn thành bản dự thảo Luận cương chính trị và các văn kiện sẽ được đưa ra thảo luận và thông qua tại Hội nghị Trung ương lần thứ nhất. Trong tình hình khó khăn lúc bấy giờ, kẻ thù ra sức lùng sục, bắt bớ, đàn áp cách mạng, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời được cử ra từ Hội nghị hợp nhất chưa triển khai được công việc theo sự chỉ đạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc có thể thấy rõ tầm vóc trí tuệ, tính năng động cách mạng và khả năng làm việc dồi dào của đồng chí Trần Phú. Những kết quả của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, nổi bật là việc thông qua Luận cương chính trị tháng 10- 1930 của Đảng - một văn kiện lịch sử quan trọng, góp phần cụ thể hoá một số vấn đề về đường lối cách mạng tư sản dân quyền ở nước ta, có phần đóng góp quan trọng của đồng chí Trần Phú.

## ****C. TRÊN CƯƠNG VỊ TỔNG BÍ THƯ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG****

Đồng chí Trần Phú được Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930) chính thức bầu là Tổng Bí thư của Đảng khi cao trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng đang diễn ra sôi động trên khắp ba miền đất nước với đỉnh cao là Xô viết - Nghệ Tĩnh. Uy tín của Đảng trong quần chúng được nâng cao, đồng thời Đảng cũng đang đứng trước những khó khăn, thử thách hết sức to lớn. Trong hoàn cảnh vừa thành lập, Đảng chưa đủ thời gian và điều kiện để thống nhất các cơ quan lãnh đạo trong cả nước; ở cả ba kỳ, các cơ quan Xứ uỷ, các Tỉnh uỷ và các cấp uỷ ở địa phương, cơ sở Đảng chưa được kiện toàn; phong trào cách mạng đã phát triển sôi động nhưng nói chung các tổ chức quần chúng chưa kịp hình thành và đang bị thực dân Pháp và bọn phong kiến tay sai khủng bố trắng với quy mô rất khốc liệt. Trên bình diện quốc tế, cuộc khủng hoảng kinh tế tại các nước tư bản chủ nghĩa đang hết sức trầm trọng, sản xuất công nghiệp đình đốn, hàng vạn xí nghiệp bị phá sản, hàng triệu công nhân thất nghiệp, nông dân bị cướp mất ruộng đất, bị đẩy vào cuộc sống đói nghèo cùng cực.

Để thoát khỏi cuộc khủng hoảng tồi tệ này, giới tư sản độc quyền tìm mọi cách trút hậu quả lên những người lao động; xu hướng xoá bỏ nền dân chủ tư sản, phát xít hoá bộ máy chính quyền được thực hiện ở nhiều nước tư bản, nguy cơ một cuộc chiến tranh đế quốc nhằm chia lại thuộc địa và khu vực ảnh hưởng đang đe doạ loài người.

Bối cảnh trên đã tác động đến đời sống kinh tế - chính trị - xã hội của Đông Dương, đòi hỏi Tổng Bí thư Trần Phú và Ban Chấp hành Trung ương Đảng phải có những quyết sách và sự nỗ lực phi thường để giải quyết những nhiệm vụ mới mà thực tiễn cách mạng đang đặt ra.

1. **Lãnh đạo tổ chức thực hiện những nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất:**

Sau Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, tháng 10- 1930, Tổng Bí thư Trần Phú và Ban Chấp hành Trung ương quyết định chuyển cơ quan của Trung ương về đóng tại Sài Gòn - Chợ Lớn. Cuối tháng 11-1930, Trần Phú và một số đại biểu tham dự Hội nghị về tới Sài Gòn. Xứ uỷ Nam Kỳ bố trí trụ sở cơ quan Trung ương Đảng tại ngôi nhà 236 phố Risô (Richaud), nay là đường Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Trần Phú về ở tại cơ quan Tỉnh uỷ Chợ Lớn... Với tên gọi mới là thầy giáo Năm, Trần Phú sống giản dị, ăn uống đạm bạc, kham khổ, nhưng nền nếp và làm việc rất khoa học. Đồng chí định rõ chương trình làm việc hàng ngày và luôn theo đúng chương trình đó. Trời vừa sáng, đồng chí đã thức dậy, có lúc tự lau bàn, quét bụi, dọn dẹp nhà cửa. Đến giờ làm việc, đồng chí ngồi vào bàn cặm cụi viết. Trong hoàn cảnh hoạt động bí mật, cảnh sát mật vụ luôn rình mò, Tổng Bí thư luôn có ý thức cảnh giác, đề phòng.

Với tình hình trong nước lúc này, một trong những nhiệm vụ cấp bách mà Tổng Bí thư Trần Phú và Ban lãnh đạo Đảng đã xác định là: Đẩy mạnh đấu tranh chống chiến dịch khủng bố trắng của kẻ thù, giữ vững và phát triển phong trào cách mạng của quần chúng ngay trong hoàn cảnh khó khăn ác liệt và khoách trương phong trào đấu tranh cho đều khắp xứ Đông Dương... Cho nên, "Phải tập trung sự tranh đấu chống khủng bố trắng, chống cách hợp lý hoá tư bổn, chống sưu, chống thuế và địa tô, chống chánh sách lừa dối "cải cách”, “hội đồng hoà giải lao động - tư bổn", chủ nghĩa  cải lương, đề huề, v.v. Cuối năm 1930, trong bản Thông báo về việc đối phó chính sách tàn sát quần chúngcủa Ban Chấp hành Trung ương gửi các cấp bộ Đảng, các địa phương đã chỉ rõ: “Nếu bây giờ phong trào đấu tranh giảm đi, nếu quần chúng tỏ ý non nớt, nếu các nơi khác không hưởng ứng, thì đ.q (đế quốc - BT) sẽ thẳng tay trị. Cho nên việc khẩn cấp của Đảng bây giờ phải tổ chức ngay các cuộc tranh đấu khác để ngừng tay tàn ác của đ.q (đế quốc - BT). Tranh đấu mà hết là chết cho Đảng; cho quần chúng tranh đấu bây giờ dẫu phải hy sinh một ít người còn hơn là để đ.q (đế quốc - BT) tàn sát quần chúng”.

Ngày 3-1-1931 trong bản Thông cáo cho các Xứ uỷ, Tổng Bí thư và Thường vụ Trung ương đã nhận định: “… chúng ta đã vào một thời buổi cách mạng vận động khác trước rồi, nghiêm trọng hơn trước rồi, tức là thời buổi làm việc trong một hoàn cảnh khủng bố càng ngày càng dữ dội, càng ngày càng khó khăn. Cho nên các Đảng bộ phải chú ý đến một điều là chánh trong thời buổi bây giờ, không thể nào tránh khỏi thái độ do dự, hốt hoảng biểu lộ ra trong một vài phần đồng chí”. Về phong trào nông dân và công nhân ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, Trung ương Đảng đã nhận định và chỉ đạo: Nếu nhân dân đã bị lôi cuốn vào những phong trào tự phát, thì Đảng không còn sự lựa chọn nào khác là phải lãnh đạo quần chúng ngay lập tức, tránh xu hướng vội vã dùng bạo lực, mà phải tập trung vào các khẩu hiệu và mục đích chống khủng bố trắng, đòi phải giảm tô, phản đối các thứ thuế vô lý. Vì rằng, xét tình hình chung ở Việt Nam và Đông Dương, so sánh lực lượng giữa quần chúng cách mạng với bọn đế quốc, phong kiến thì chủ trương dùng bạo lực cục bộ ở một số địa phương trong một số cuộc đấu tranh là sai lầm. Để bảo vệ quần chúng trong các cuộc mít tinh, biểu tình đấu tranh chính trị, thì thành lập các đội tự vệ công nông là cần thiết. Tuy chưa phải là lực lượng vũ trang chuyên nghiệp nhưng mỗi làng xã, mỗi nhà máy đều phải xây dựng tổ chức này và phải nhận thức rõ “tự vệ chứ không phải là hồng quân, hộ vệ anh em tranh đấu hằng ngày chớ không phải ra xông pha cùng binh lực địch nhân mà cướp chính quyền". Nhiệm vụ của đội tự vệ là "Khi có tranh đấu thì đội tự vệ phải ra đi đầu, đi kèm quần chúng mà hộ vệ, còn lúc thường thì phải tập luyện riêng, phải bàn định những cách hộ vệ và binh vực tranh đấu”. Để chấn chỉnh những quan niệm cho rằng tự vệ là phải có vũ khí, rằng "tổ chức ra đội tự vệ mà không có võ trang cho họ thì tay không làm gì được mà hộ vệ cho quần chúng", Tổng Bí thư Trần Phú và Thường vụ Trung ương Đảng chỉ rõ: “Nói như vậy rất sai lầm. Tuy là một bọn không có khí giới gì nhưng nó có tổ chức, nó có thao luyện, nó có kế hoạch thống nhất, nó có điều tra và hiểu rõ những thủ đoạn của quân đội, nó lại có sức hy sanh cương quyết, hiểu rõ trách nhiệm cách mạng của họ nữa, thì bọn ấy cũng thành một lực lượng mạnh hơn mấy trăm ngàn người khác rồi. Thế đủ biết không cần có võ trang cũng vẫn tổ chức tự vệ được”. Tuy nhiên, Đảng cũng nhấn mạnh, tự vệ không có nghĩa là không dùng võ trang mà ngược lại, trong những trường hợp cần thiết, phải sử dụng vũ khí để chống lại kẻ thù, bảo vệ đồng chí, bảo vệ đồng bào và phong trào đấu tranh: "... đừng nghĩ lầm rằng đã tự vệ thì không được có võ trang, không được dùng võ trang mà làm những sự bạo lực. Đội tự vệ mà có dùng một ít võ trang (gậy, cây súng v.v.), và xung đột với quân địch trong lúc tranh đấu, không phải là đã bạo động đâu, đó cũng là ở trong phạm vi hộ vệ quần chúng tranh đấu mà thôi, đó cũng là một sự phải làm và không thể không xảy ra được. Nói tóm lại, không cần phải có đủ võ trang cũng có đội tự vệ được, mà cũng không phải đã là đội tự vệ thì không thể có đôi chút võ trang là xung đột với lính đâu”. Như vậy, có thể nói, chủ trương xây dựng những đội tự vệ vũ trang để bảo vệ quần chúng ngay trong thời điểm cách mạng bị khủng bố, phong trào đang gặp khó khăn đã thể hiện rõ quan điểm kết hợp các hình thức bạo lực cách mạng mà Tổng Bí thư Trần Phú và Trung ương Đảng quán triệt một cách sâu sắc.

Trong cuộc khủng bố trắng khốc liệt của kẻ thù, những tổn thất, mất mát là điều khó tránh. Điều này có thể dẫn tới tâm lý bi quan, dao động, hoặc nhận thức lệch lạc, chủ quan, nóng vội. Có quan điểm cho rằng: Bọn đế quốc phong kiến tàn bạo, khủng bố, giết chóc đồng chí, đồng bào dã man “thì phải kiếm một ít khí giới làm một trận với nó cho đã giận, sau rồi ra sao thế ra". Lại có quan điểm cho rằng phong trào bị đàn áp, bị tổn thất như vậy, "bây giờ chỉ tổ chức cho mạnh đã rồi sau sẽ ra tranh đấu”... Trước tình hình ấy, Tổng Bí thư Trần Phú và Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã khẳng định rõ, đó là những điều "thiệt không đúng", là “nóng ruột mà nói liều”. Quan điểm chỉ đạo của các đồng chí là: “Tổ chức ra để có sức tranh đấu, tranh đấu để mở rộng, kiên cố tổ chức, kiên cố tổ chức để mở rộng tổ chức nữa, tổ chức và tranh đấu hết sức mật thiết liên kết cùng nhau, đồng phát triển với nhau, cái này rời cái kia thì không được gì hết".

Về phương pháp tranh đấu, Tổng Bí thư Trần Phú và Trung ương Đảng cho rằng phải tuỳ theo điều kiện ở từng địa phương, từng nhà máy mà tổ chức các cuộc đình công, bãi công, dãn công của công nhân, phối kết hợp với các cuộc đấu tranh chống sưu thuế của nông dân. Khi có điều kiện thì cần tổ chức các cuộc biểu tình lớn; đồng thời cũng có thể "phân ra từng toán khởi sự trong một lúc ở nhiều chỗ do một kế hoạch chung", nhằm phân tán lực lượng đàn áp của kẻ thù. Khi tổ chức đấu tranh phải có chuẩn bị chu đáo, có các ban chỉ huy lãnh đạo; phải tổ chức các đội tự vệ chống đàn áp, bảo vệ quần chúng đấu tranh; phải tuyên truyền vận động để quần chúng đồng tình và tham gia đông đảo. Điều quan trọng là các cán bộ đảng viên, các đảng bộ phải “… hết sức tín nhiệm chắc chắn vào năng lực của toàn Đảng và quần chúng. Phải hiểu rằng trách nhiệm của mình là phải hết sức điềm tĩnh, hết sức vững tinh thần, không hoảng hốt mà cũng không do dự rụt rè, và căn cứ ở tình hình chỗ mình mà bố trí công việc để thực hành cái chủ trương chung của Đảng. Các xứ uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ, đặc uỷ phải điều tra kỹ càng điều kiện trong địa phương mình, chỉ thị cho đồng chí làm việc". “Đảng viên phải hết sức làm việc, dầu không có kết quả tức khắc cũng không vội chán nản; phải bền lòng, phải cương quyết mà tuyên truyền, cổ động, tổ chức và lãnh đạo tranh đấư”. Phải “... hết sức dự bị mà ra lãnh đạo quần chúng nếu không ra thì quần chúng cũng kệ thây rồi lại phải theo đuôi quần chúng mà thôi”. Một điều cần lưu ý là phải hết sức giữ bí mật, vì “Trong lúc mà sự làm việc còn dễ dàng thì không nói, chớ từ bây giờ mà chúng ta không cẩn thận thì hại to lắm. Cứ xét lại những sự thất bại của mình trong mấy lúc này (người cơ quan bị bắt, v.v.), thì phải kết luận rằng chánh mình cẩu thả, chánh mình giúp cho mật thám, phulít làm hại mình, chớ không có một vụ nào là do “cái tài đặc biệt" của địch nhân mà ra hết". Các đồng chí yêu cầu các đảng uỷ phải thảo luận lại công tác giữ gìn bí mật, sắp xếp công việc có khoa học, trật tự, "không được gặp chăng hay chớ như trước". Không những thế, còn phải hết sức chú ý việc giữ gìn tổ chức, bảo vệ cán bộ, những nơi mà "... tổ chức của Đảng và Nông hội cũng bị lung lay thì cần kíp phải làm cho đảng viên cố sức ở lại, chỉ trừ những người nào mười phần lộ cả mười thì mới được chạy đi"; trong các chi bộ thì "... không được để hoàn toàn ra hoạt động giữa quần chúng hết, ban cán sự phải có gìn giữ hơn để duy trì lấy chi bộ”… Rõ ràng quan điểm chỉ đạo của Trần Phú và Trung ương Đảng là lấy việc bảo vệ lực lượng, cơ sở cách mạng, lấy phong trào cách mạng và lực lượng quần chúng đấu tranh để chống lại khủng bố trắng của kẻ thù. Lấy đấu tranh để tồn tại, để bảo vệ phong trào; đấu tranh thì tồn tại, không đấu tranh thì Đảng và phong trào sẽ tiêu vong. Quan điểm của các đồng chí rất rõ ràng, những nhận định là khoa học, biện chứng, sự khẳng định là rất dứt khoát; đó là “…, cách mạng tranh đấu của quần chúng có lúc bùng như rơm cháy, có lúc lan rộng, có lúc ăn sâu, có lúc tựa hồ như đình đốn, nhưng đình đốn là dự bị lên cao. Còn nói rằng bây giờ Đảng phải có một phương kế gì cho dịu để che chở cho quần chúng biểu tình thì cũng là lời nói rất vô lý. Đảng không có phép tiên thần gì, Đảng cũng không có quân đội, tàu bay, trái phá, Đảng chỉ có cách làm quần chúng giác ngộ, tự lấy lực lượng mà tranh đấu, lấy sức tổ chức của mình mà chống khủng bố”. Vì bọn đế quốc còn do dự chưa biết thế lực của Đảng ra thế nào, nên nó chưa quyết định hẳn. "Nếu bây giờ phong trào tranh đấu giảm đi, nếu quần chúng tỏ ý non nớt, nếu các nơi khác không hưởng ứng, thì đ.q (đế quốc – BT.) sẽ thẳng tay trị (...). Tranh đấu mà hết là chết cho Đảng...". Có thể nói, ngay trong hoàn cảnh bị khủng bố trắng, phong trào cách mạng đang gặp muôn vàn khó khăn, thử thách, những hy sinh mất mát là rất to lớn, Ban lãnh đạo Trung ương, do đồng chí Trần Phú đứng đầu, luôn kiên định tinh thần cách mạng tiến công.

Một cống hiến nổi bật của đồng chí Trần Phú trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng là đã cùng với Ban Chấp hành Trung ương xây dựng và củng cố tổ chức Đảng các cấp từ Trung ương tới các xứ uỷ, tỉnh ủy, huyện uỷ và chi bộ cơ sở của Đảng.

Tại Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930), đồng chí Trần Phú đã triển khai một số công tác Đảng mà Hội nghị thành lập Đảng chưa có điều kiện bàn kỹ. Trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, những vấn đề quan trọng của công tác xây dựng Đảng đã được khẳng định: “Hệ thống tổ chức phải theo điều lệ mới của Đảng mà tổ chức ra các xứ uỷ cho vững vàng để chỉ huy công việc trong một xứ. T.Ư (Trung ương - BT) vì có công việc toàn thể Đảng không thể trực tiếp chỉ huy các tỉnh bộ được". Các cấp thành uỷ, tỉnh uỷ trở lên “phải tổ chức cả các ban chuyên môn về các giới vận động...". Phải cử đảng viên đi sâu hoạt động trong các nhà máy, đồn điền; phải hết sức thêm phần tử công nhơn vào Đảng; thêm công nhơn sản nghiệp vào các cơ quan chỉ huy; hết sức đem những đảng viên vào công tác trong quần chúng công nông"...; phải tổ chức “Huấn luyện chánh trị phổ thông cho các đ.c (đồng chí - BT) theo trình độ của họ và cương quyết bài trừ những xu hướng sai lầm và những di tích biệt phái".

Điều lệ mới của Đảng quy định rõ hệ thống tổ chức Đảng bao gồm: Chi bộ là tổ chức cơ sở của Đảng phải có ít nhất ba đảng viên trở lên, nơi nào chưa đủ số lượng trên có thể cùng với nơi khác lập chi bộ ghép. Tuỳ theo số lượng đảng viên, chi bộ cử Chi bộ cán sự (như cấp uỷ hiện nay- T.G, ở nông thôn gọi là Tổng bộ). Các cấp trên của chi bộ gồm có Khu bộ, Huyện bộ hoặc Tỉnh bộ, Thành bộ, Đặc biệt Bộ; XứBộ - có xứ uỷ là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ Hội nghị xứ và Đại hội Đảng toàn quốc có Ban chấp hành Trung ương là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ Đại hội. Điều lệ còn quy định rõ thời gian tổ chức Hội nghị Xứ bộ, Đại hội Đảng toàn quốc và việc tổ chức Hội nghị hoặc Đại hội bất thường.... Có thể nói, Nghị quyết và Điều lệ Đảng, do Hội nghị Trung ương lần thứ nhất thông qua, đã cụ thể hoá những nội dung công tác cần tiến hành nhằm củng cố Đảng vững chắc trong điều kiện Đảng và phong trào cách mạng đang gặp nhiều khó khăn, thử thách.

Sau Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930) Ban Thường vụ Trung ương đã ra Thông cáo cho các Xứ uỷ. Công việc đầu tiên mà Thông cáo đề ra là: “Trung ương cùng với các lâm thời kỳ uỷ cũ, tổ chức lại các xứ uỷ”. Phương thức tiến hành, như Thông cáo đã yêu cầu, là “Hoàn cảnh bây giờ thì không thể thực hành được cách dân chủ tập trung cho hoàn toàn được, nhưng cũng phải theo một lối bầu cử, dù có hẹp cũng được, chớ không nên dùng cách chỉ định”; “mỗi tỉnh uỷ, thành uỷ phải cử một đại biểu tới khai hội nghị xứ mà cử ra xứ uỷ mới”; “có một tỉnh uỷ trước đó kiêm nhiều tỉnh nay phải tách ra lập các tỉnh uỷ mới, việc này cũng phải theo cách bầu cử. Công việc tiến hành phải báo với Thường vụ Trung ương”.

Để tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị và tuyên truyền, Tổng Bí thư Trần Phú đã giao cho một uỷ viên Thường vụ làm trưởng ban phụ trách công tác này. Nhằm xây dựng hệ thống giao thông liên lạc từ Trung ương tới các địa phương và đường liên lạc quốc tế, Thường vụ Trung ương đã phân công cho một Uỷ viên Thường vụ phụ trách công tác giao thông liên lạc. Trong việc phát triển đảng viên mới, Tổng Bí thư Trần Phú nhắc nhở cần chú trọng đưa thành phần công nhân vào Đảng và không ngừng đấu tranh chống những tư tưởng bi quan, dao động, cơ hội hữu khuynh trong Đảng.

Khoảng đầu tháng 12-1930, theo đề nghị của Tổng Bí thư Trần Phú, Ban Thường vụ Trung ương đã triệu tập Hội nghị đại biểu Đảng bộ các tỉnh thuộc Nam Kỳ để bầu xử uỷ mới, vì đồng chí Ngô Gia Tự - Bí thư Xứ uỷ Nam Kỳ - đã bị địch bắt, các uỷ viên khác đã thuyên chuyển công tác.

Ngày 26-1-1931, Ban Thường vụ Trung ương đã có thư gửi Xứ uỷ Bắc Kỳ. Sau khi giải thích việc Trung ương Đảng quyết định chuyển trụ sở từ Hải Phòng vào Sài Gòn - Chợ Lớn, việc cử một Uỷ viên Trung ương ở lại phụ trách Bắc Kỳ (đồng chí Trần Văn Lan - tức Giáp), Ban Thường vụ đã chỉ thị: “Việc tổ chức Xứ uỷ là việc quan trọng hàng đầu cần thực hiện ngay nếu muốn đưa Bắc Kỳ ra khỏi cuộc khủng hoảng hiện tại và đưa nó vào một thời kỳ hưng thịnh, các anh không nên làm việc gặp đâu hay đấy, mà phải nhằm vào những điểm yếu nhất, tức là trước hết phải tiến hành việc tổ chức lại nội bộ Đảng”; phải "Tổ chức một cách nghiêm chỉnh Xứ uỷ". Cách thức tiến hành là tổ chức hội nghị toàn thể đại biểu các xứ; trong trường hợp không tổ chức được hội nghị toàn thể đại biểu thì "cần làm sao để Xứ uỷ có thể được các tỉnh uỷ, các thành uỷ quan trọng nhất trong nước công nhận”; trong trường hợp này "cần triệu tập các đại biểu của 3 hoặc 4 trung tâm như Hải Phòng, Nam Định, Phủ Lý, HonGay (Hòn Gai - BT.).

Để xúc tiến công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ đảng viên, cuối tháng 12-1930 tại số nhà 192, đường Maye (Mayer), Tổng Bí thư Trần Phú đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương để bàn việc xuất bản báo Cờ vô sản, báo Cộng sản và việc xuất bản báo chí của các Xứ uỷ Tại Hội nghị này, Tổng Bí thư đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức lý luận, tinh thần yêu nước, giác ngộ cách mạng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là công nông; ý nghĩa to lớn của việc vạch trần sự xuyên tạc của kẻ thù, trong đó báo chí của Đảng là một công cụ và vũ khí lợi hại. Xuất bản báo Cờ vô sản và báo Cộng sảnnhằm đăng “những bài bàn luận, giải thích, các đồng chí các nơi cũng có thể đăng bài bầy tỏ ý kiến” và làm rõ chính sách của Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Đông Dương, triển khai tự phê bình và phê bình những sai trái, lỗi lầm, yếu kém trong công tác của Đảng. Đồng thời, với quyết định này cơ quan ấn loát báo chí và tài liệu của Đảng đã được thành lập, có trụ sở tại đường Frerơ Lui (Frères Louis), nay là đường Nguyễn Trãi, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau quyết định quan trọng này, ngay tháng 1-1931, báo Cờ vô sản và tháng 2-1931 tờCộng sản đã ra những số đầu tiên. Đây là những tờ báo của Trung ương Đảng ta lần đầu tiên được in ấn và phát hành ở trong nước.

Nhờ những cố gắng phấn đấu không mệt mỏi của Tổng Bí thư Trần Phú, của Ban Thường vụ Trung ương, trong khoảng từ tháng 12-1930 đến tháng 1-1931, các Xứ uỷ Nam Kỳ, Trung Kỳ và Bắc Kỳ đã chính thức được thành lập và từng bước được củng cố. Theo sự chỉ đạo của Trung ương, các Xứ ủy đã thành lập các ban cán sự (như Ban Thường vụ) và các bộ phận chuyên trách đã hình thành, có hệ thống từ Trung ương tới các cấp bộ Đảng bộ xứ và địa phương. Nhờ đó, Đảng đã được củng cố một bước khá vững chắc ngay trong hoàn cảnh bị kẻ thù khủng bố gắt gao, khốc liệt. Việc phát triển Đảng đã có một bước tiến mới, số đảng viên xuất thân từ công nhân tại các cơ sở công nghiệp, đồn điền và các địa phương ở vùng nông thôn đã tăng lên đáng kể. Nếu như lúc Đảng mới thành lập, toàn Đảng có khoảng 30 chi bộ với hơn 200 đảng viên thì đến trước Hội nghị Trung ương lần thứ hai (3-1931) số đảng viên trong toàn Đảng đã lên tới 2.400, hoạt động trong 250 chi bộ.

Xác định vị trí và tầm quan trọng của Hội Phản đế đồng minh trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, ngay từ Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, Tổng Bí thư Trần Phú và các đại biểu tham dự Hội nghị đã nhận định: “Dân tộc Đông Dương cũng ở vào phe bị áp bức. Sự bóc lột đè nén của đế quốc Pháp càng ngày càng thêm nặng, bởi vậy cho nên quần chúng công nông, những người lao khổ và những phần tử tiểu tư sản đã nổi lên, càng ngày càng hăng hái kịch liệt chống lại với đế quốc chủ nghĩa Pháp... Các đoàn thể c.m (cách mạng - BT) của quần chúng công nông, học sanh, binh lính và các đảng phái của tiểu tư sản đồng thời kế tiếp mà phát sanh ra. Những đều ấy tỏ ra rằng ở Đông Dương có nhiều lực lượng phản đế, mà hiện nay cần phải hiệp lại làm một phong trào c.m (cách mạng - BT) thống nhứt để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa mưu sự giải phóng cho xứ Đông Dương. Bởi vậy cho nên Đảng cần phải tổ chức ra ở Đông Dương một phân bộ của Đại đồng minh phản đế. Những điều kiện để tổ chức đã có đủ”. Từ nhận định trên đây, Tổng Bí thư Trần Phú đã chỉ rõ: “Việc tổ chức phản đế là một trách nhiệm cần kíp của Đảng, thế mà từ trước tới giờ, Đảng không có một cái kế hoạch cho xác đáng để tổ chức hội ấy, chỉ tổ chức cá nhân mà thôi, không hề chú ý đến các đoàn thể c.m (cách mạng - BT) phản đế. Cách ấy rất sai lầm và rất nguy hiểm, vì đoàn thể phản đế như vậy là chật hẹp lắm và cũng chẳng khác gì một đảng chánh trị”. Phương thức tiến hành việc xây dựng Hội Phản đế đồng minh mà Tổng Bí thư Trần Phú và Trung ương Đảng đề ra là: “Lấy các đoàn thể c.m (cách mạng - BT) phản đế mà tổ chức lại, chớ không phải tổ chức từng người một và phải làm cho hội ấy có tánh chất quần chúng. Phải chiêu tập các hội công nông, học sanh, binh lính, thanh niên, phụ nữ và các đảng phái c.m (cách mạng - BT) khác (như Quốc dân Đảng, v.v.) .. Trong phản đế vận động, tất nhiên có nhiều phần tử tiểu tư sản tham gia, bọn ấy cũng có quan trọng về đường c.m (cách mạng - BT), song không bao giờ nên quá tăng giá trị của họ lên. Phải biết rằng: có quần chúng công nông tức là những hạng bị áp bức nhất trong phe bị áp bức tham gia vào càng ngày càng đông và vô sản giai cấp có cầm quyền chỉ đạo thì phản đế vận động mới có tánh chất triệt để c.m (cách mạng - BT) được... Trong hội phản đế, Đảng phải tổ chức đảng đoàn cho vững". Với những nhận định và quan điểm chỉ đạo trên đây, Điều lệ Đồng minh phản đế ở Đông Dương quy định rõ điều kiện vào Hội là: "Đoàn thể nào có tính chất cách mạng phản đế nếu thừa nhận mục đích và điều lệ của hội, tuân theo kế hoạch hành động của hội thì được vào hội (...). Những người không ở trong một đoàn thể nào cũng có thể vào hội được. Điều kiện vào hội cũng như điều kiện đối với các đoàn thể”.

Theo Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, ngày 18-11-1930, Ban Thường vụ Trung ương đã ra Chỉ thị về vấn đề thành lập Hội“Phản đế đồng minh”. Đồng thời với việc khẳng định vai trò nòng cốt của công nông là động lực chính của cách mạng, Chỉ thị còn chỉ rõ rằng: "... giai cấp vô sản lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương mà không tổ chức được toàn dân lại thành một lực lượng thật rộng, thật kín thì cuộc cách mạng cũng khó thành công... Từ trước các đồng chí chưa rõ vấn đề ấy, mà nay cũng vẫn mập mờ, nên dù tổ chức cách mạng vẫn đơn thuần công nông và là một màu sắc nhất định - như: Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Thanh niên đỏ, Sinh hội đỏ và Cứu tế đỏ; do đó thiếu mặt tổ chức thật quảng dại quần chúng, hấp thụ các tầng lớp trí thức dân tộc, tư sản dân tộc, họ là tầng lớp trên hay ở vào lớp giữa cũng vậy, và cho tới cả những người địa chủ có đầu óc oán ghét đế quốc Pháp, mong muốn độc lập quốc gia, để đưa tất cả những tầng lớp và cá nhân đó vào trong hàng ngũ chống đế quốc Pháp, để cần kíp tổng động viên toàn dân nhất tề hành động mặt này hay mặt khác, mà chống khủng bố trắng và ủng hộ cách mạng công nông”. Có thể nói bản Chỉ thị đã khắc phục một phần những hạn chế trong nhận thức về lực lượng cách mạng trong Luận cương chính trị và Án nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, bổ sung những nhận định và quan điểm mới về vấn đề sắp xếp tổ chức lực lượng cách mạng, xây dựng Hội Phản đế đồng minh như Hội nghị thành lập Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã phác thảo. Cụ thể hoá những quan điểm chỉ đạo trên đây, để Hội Phản đế nhanh chóng hình thành, Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương đã yêu cầu tùy theo tình hình phong trào cách mạng và phong trào quần chúng ở địa phương mà có các phương thức xây dựng, tổ chức thích hợp; những địa phương có phong trào mạnh thì dùng lối từ trên xuống, tức là các tỉnh đảng bộ cử một cán bộ có năng lực, uy tín phụ trách tổ chức Ban chấp hành Hội Phản đế tỉnh, sau đó xây dựng tổ chức ở cấp huyện, xã; xã có điều kiện thì tổ chức trước, huyện có điều kiện thì tổ chức cấp huyện trước chứ “không nề xã trước huyện sau hay huyện trước, xã sau”. Còn những địa phương mà phong trào cách mạng chưa cao, cần thực hiện theo lối tổ chức từ dưới lên theo kiểu bí mật để xây dựng biến tướng dưới hình thức các hội phường làm ăn, tương trợ, hiếu hỷ, có định nội quy và “Cứ làm lần lần như vậy, có lực lượng khá mới tổ chức hội nghị đại biểu cao cấp". Nội dung, quan điểm của bản Chỉ thị đã được Thường vụ Trung ương sau khi "khảo sát tình hình ở các nơi gửi về và đã có những chỗ xuất phát để làm thí nghiệm rồi". Các đồng chí “tin chắc rằng: bản chỉ thị này sẽ giúp đỡ các cấp đảng uỷ và toàn thể các đồng chí chúng ta phát triển mạnh mẽ được Hội Phản đế đồng minh và tin tưởng vào lực lượng quảng đại quần chúng". Có thể nói, những quan điểm chỉ đạo trong Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương có tác dụng rất quan trọng đối với việc xây dựng tổ chức Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi trên phạm vi toàn quốc về sau này.

Về công tác vận động thanh niên, ngay từ tháng 4-1930, Quốc tế Cộng sản đã gửi bức thư dài tới những người cộng sản Đông Dương bàn về công tác thanh niên và vận động thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản ở Đông Dương. Quán triệt sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ nhất đã xác định một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác quần chúng mà Đảng phải thực hiện là thi hành ngay Án nghị quyết của Quốc tế Thanh niên Cộng sản, phái ra một số đồng chí trẻ tuổi phụ trách tổ chức ra Thanh niên Cộng sản Đoàn và giúp cho đoàn có tính chất độc lập. Cũng tại Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, Án nghị quyết về Cộng sản Thanh niên vận động còn nhận định: “Việc tổ chức ra C.s.T.n.Đ (Cộng sản Thanh niên Đoàn – BT.) là một việc cần kíp của Đảng như vậy, thế mà từ trước đến nay, đảng bộ các nơi không chú ý đến mấy… Từ nầy sắp tới phải hết sức bài trừ các ý kiến sai lầm trong đồng chí cho rằng việc T.n.C.s.Đ (Thanh niên Cộng sản Đoàn - BT.) chưa có quan trọng mấy, mà phải làm cho hết thảy đảng viên hiểu rằng công việc T.n.C.s.Đ (Thanh niên Cộng sản Đoàn - BT.) là một việc cần kíp - quan trọng như là việc Đảng vậy”. Trong công tác vận động thanh niên, tiến tới tổ chức đoàn thanh niên cộng sản phải hiểu rõ đây là một tổ chức của những thanh niên cộng sản thừa nhận và thi hành chương trình và Điều lệ Đảng. Tuy là một tổ chức riêng, một đoàn thể rộng rãi, có chức năng giáo dục chủ nghĩa Lênin, giáo dục lý luận về đấu tranh giai cấp đấu tranh chống áp bức bóc lột..., và là một tổ chức độc lập, có cơ quan chỉ huy riêng nhưng vẫn chịu quyền chỉ huy và kiểm soát của Đảng Cộng sản.

Gần hai tháng sau Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, ngày 9-12-1930, trong bức thư gửi cho các cấp Đảng bộ, Ban Thường vụ Trung ương lại quán triệt: “Một việc quan trọng cần kíp nữa là phải tổ chức cho mau thành Cộng sản Thanh niên Đoàn. Từ trước đến nay thanh niên tuy đã có tổ chức, song các đồng chí cũng vẫn coi việc tổ chức đoàn là một việc chưa cần kíp gì mấy. Đó là một điều sai lầm mà cần phải bổ cứu ngay, để cho đoàn mau thành một đoàn thể quần chúng”. Có thể nói những quan điểm lý luận về thanh niên và công tác thanh niên đã tạo những tiền đề khoa học và thực tiễn để các cấp bộ đảng từ Trung ương tới các địa phương và các cơ sở chú trọng hơn và thúc đẩy việc hình thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương mà Hội nghị Trung ương lần thứ hai sẽ thực hiện vào tháng 3-1931. Tại Hội nghị này, Tổng Bí thư Trần Phú và Trung ương Đảng đã chỉ rõ: “Tổ chức ra Cộng sản Thanh niên Đoàn là một nhiệm vụ thâu phục một bộ phận quan trọng của vô sản giai cấp là một vấn đề cần kíp mà Đảng phải giải quyết”. Trung ương Đảng yêu cầu: “Lập tức các Đảng bộ địa phương phải mau mau tổ chức những uỷ viên tổ chức ra Đoàn, đốc xuất cho chi bộ tổ chức; tổ chức cơ quan báo chương về việc vập động của Đoàn và phải chỉ đạo cho các chi bộ mới thành lập của Đoàn bắt đầu hoạt động trong quần chúng thanh niên được những khẩu hiệu của thanh niên mà hiệu triệu quần chúng"50. Kết quả và ý nghĩa to lớn của sự kiện này đã đánh dấu hoạt động có hiệu quả của đồng chí Trần Phú và Ban lãnh đạo Đảng ta.

Cùng với việc xúc tiến các công việc cần thiết để tổ chức Hội đồng minh phản đế Đông Dương và Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương, Tổng Bí thư Trần Phú và Ban Thường vụ Trung ương rất chú trọng việc củng cố tổ chức Công hội và đẩy mạnh phong trào công nhân, củng cố tổ chức Nông hội và thúc đẩy phong trào yêu nước và cách mạng của nông dân.

Ngày 20-1-1931, Tổng Bí thư Trần Phú chủ trì Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương, có sự tham gia của đại biểu Tổng Công hội Bắc Kỳ, Nam Kỳ và Công hội Trung Kỳ để bàn về công tác vận động công nhân và củng cố tổ chức công hội các cấp theo tinh thần Án nghị quyết về công nhân vận động của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất và Án nghị quyết của Đại hội lần thứ V Quốc tế Công hội Đỏ về nhiệm vụ công hội vận động ở Đông Dương. Để thực hiện việc lập Tổng Công hội chung cho các xứ Đông Dương và liên kết Tổng Công hội Đông Dương với Tổng Công hội Pháp, Tổng Công hội Tàu, v.v. nhằm mục tiêu trước mắt là: thống nhất các công hội cách mạng của vô sản giai cấp Đông Dương, thực hành giai cấp tranh đấu để bênh vực quyền lợi hàng ngày cho công nhân... Hội nghị quyết định thành lập Ban Công vận Trung ương do Tổng Bí thư Trần Phú trực tiếp làm Trưởng ban.

Thực hiện Án nghị quyết về nông dân vận động của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, ngày 20-3-1931 Ban Thường vụ Trung ương đã raChỉ thị về vấn đề chỉnh đốn Nông hội Đỏ gửi các cấp uỷ Đảng và đảng đoàn các cấp trong Nông hội... Trong bản Chỉ thị này, Ban Thường vụ Trung ương khẳng định lại: “Vấn đề Nông hội Đỏ là một vấn đề quan trọng hiện nay vì giai cấp nông dân là bạn đồng minh sinh tử của giai cấp công nhân trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền, và là một lực lượng chính của cách mạng, (...) vấn đề dân cày hiện nay là củng cố cho bằng được cố, bần nông vì họ là bán vô sản ở nông thôn, đoàn kết với trung nông vì họ là một lực lượng cách mạng lớn hiện nay và là một sức lao động cùng với giai cấp vô sản kiến thiết xã hội chủ nghĩa sau khi chính quyền đã giành được về tay công nông”. Nhấn mạnh tính chất giai cấp và cách mạng của tổ chức Nông hội, Ban Thường vụ Trung ương luôn yêu cầu phải giữ vững sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức này, đồng thời phải chú trọng việc phát huy vai trò, vị trí của bần nông và cố nông, vừa động viên khuyến khích, tranh thủ những mặt tích cực của phú nông, vừa hạn chế, thu hẹp ảnh hưởng của phú nông và các tầng lớp trên đối với Nông hội nhưng không có nghĩa là thực hiện “túc thanh” (thanh trừ cho sạch) họ khỏi Nông hội. Từ bài học kinh nghiệm thực tiễn của phong trào cách mạng và phong trào nông dân ở Nghệ Tĩnh và Trung Kỳ, Thường vụ Trung ương đã chỉ đạo: Cần dùng các hình thức thuyết phục, giải thích để phú nông hiểu rõ chủ trương của Đảng, điều lệ của Nông hội; bố trí sắp xếp để họ có điều kiện tham gia tích cực hơn trong phong trào; các cấp đảng uỷ và các đảng đoàn trong nông hội phải cử cán bộ có kỹ năng công tác, có phương pháp lãnh đạo khoa học thực hiện công việc này có hiệu quả cao nhất.

Chỉ trong khoảng thời gian ngắn từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930) đến trước Hội nghị Trung ương lần thứ hai (3-1931), Tổng Bí thư Trần Phú đã cùng Ban Thường vụ Trung ương và Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất với khối lượng công việc rất to lớn và quan trọng. Lần đầu tiên Ban lãnh đạo Đảng đã hình thành được một hệ thống chỉ đạo thống nhất và thông suốt từ Trung ương tới các xứ uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ, các cấp ủy địa phương và cơ sở Đảng. Trong hoàn cảnh muôn vàn khó khăn, Đảng mới ra đời, kẻ thù lại đang tiến hành một chiến dịch khủng bố trắng khốc liệt với quy mô lớn, những tư tưởng hữu khuynh, cơ hội cùng những thủ đoạn cưỡng bức, doạ nạt, dụ dỗ mua chuộc ít nhiều làm quần chúng bi quan dao động, thì những thành công bước đầu trong cuộc đấu tranh chống khủng bố, giữ gìn phong trào cách mạng, bảo vệ lực lượng, xây dựng tổ chức Đảng và các đoàn thể cách mạng quần chúng đã thể hiện những hoạt động phong phú, sôi nổi, những đóng góp quan trọng của Ban Thường vụ Trung ương và Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Trần Phú đứng đầu.

**2.Chuẩn bị và tiến hành Hội nghị Trung ương lần thứ hai của Ban Chấp hành Trung ương Đảng:**

Do những biến động của tình hình thế giới và tình hình cách mạng Đông Dương, cách mạng Việt Nam đang ở thời kỳ tạm lắng bởi sự khủng bố ngày càng quyết liệt, gắt gao của kẻ thù, công tác xây dựng Đảng đang đặt ra một số vấn đề cấp bách, trong đó có vấn đề đấu tranh với các tư tưởng hoang mang, dao động, cơ hội, hữu khuynh; chống khủng bố trắng; vai trò và năng lực lãnh đạo của cán bộ đảng viên.*..*

Để giải quyết tình hình này, Tổng Bí thư Trần Phú và Ban Thường vụ Trung ương đã khẩn trương chuẩn bị tiến hành Hội nghị Trung ương lần thứ hai. Các đồng chí đã tổ chức những chuyến đi nghiên cứu khảo sát thực tế phong trào cách mạng ở nhiều địa phương và cơ sở để phát hiện chính xác những vấn đề tồn tại cần giải quyết, những vấn đề có tính chiến lược trong công tác xây dựng Đảng và công tác vận động quần chúng, những nhiệm vụ cấp bách cần thực hiện để đưa ra Hội nghị.

Trong điều kiện cảnh sát mật thám và bọn chỉ điểm luôn rình mò săn đuổi, những mối hiểm nguy sống chết luôn thường trực, nhưng Tổng Bí thư Trần Phú và các cộng sự không hề nao núng. Khó khăn, thiếu thốn, nhiệm vụ nặng nề đã làm sức khoẻ Tổng Bí thư Trần Phú giảm sút nhiều. Bệnh lao phổi và bệnh tràng nhạc (lao hạch) nhân đó tái phát và hành hạ cơ thể vốn đã ốm yếu của Tổng Bí thư trẻ tuổi. Bất chấp tất cả, đồng chí Trần Phú vẫn dành trọn thời gian, tâm sức cho công việc chuẩn bị Hội nghị Trung ương lần thứ hai.

Từ ngày 20 đến ngày 26-3-1931, tại số nhà 236 - một cơ sở đảng trên phố Risô (Richaud), nay là đường Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội nghị Trung ương lần thứ hai được tiến hành dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Trần Phú. Tham dự Hội nghị có các đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương, như Nguyễn Phong Sắc (tức Thịnh), Nguyễn Trọng Nhạ (tức Nhật, tức Nghĩa), Trần Văn Lan (tức Giáp), Lê Mao (tức Cát)… và một số đồng chí lãnh đạo Xứ uỷ Nam Kỳ.

Nhận định về tình hình cuộc đấu tranh chống khủng bố trắng của kẻ thù, Hội nghị cho rằng, tuy đã được Trung ương và các Xứ uỷ kịp thời có những chỉ thị, chỉ đạo và chấn chỉnh, song trong những tháng đầu năm 1931, phong trào quần chúng có chiều hướng chững lại, đi xuống do sự khủng bố khốc liệt, sự lừa bịp mua chuộc dụ dỗ của kẻ thù và do những tác động của tư tưởng hoang mang, dao động; và còn do sự phản bội của một số kẻ cơ hội, đầu hàng. Nguyên nhân lớn nhất - như Hội nghị đã khẳng định là do nhận thức và phương thức lãnh đạo của các Đảng bộ chưa khoa học. Về nhiệm vụ hiện tại của Đảng, Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ hai chỉ rõ: “Từ trước đến nay sự tranh đấu của quần chúng không phát triển được mau hoặc có nơi không phát triển được (Bắc Kỳ) cũng là vì sự lãnh đạo còn có tính tiểu tư sản nhiều. Sợ tranh đấu và không tín nhiệm vào sức quần chúng”. Phê phán tư tưởng hữu khuynh ở một số cán bộ, đảng viên, Nghị quyết nêu: .. chủ trương "nghỉ tranh đấu để tổ chức đã”, với yêu cầu "chấn chỉnh nội bộ đã rồi sẽ tranh đấu”, là “một cái nguy hại to lắm". Bởi vì, “tổ chức với tranh đấu không thể rời nhau ra được: tranh đấu không có tổ chức không được mà tổ chức không tranh đấu cũng không được. Chỉ có lãnh đạo tranh đấu quần chúng mới thâu phục quần chúng được, mới mở đường tổ chức họ được và phát triển tinh thần tổ chức được”. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ hai, Tổng Bí thư Trần Phú đã nghiêm khắc phê phán chủ trương của Xứ uỷ Trung Kỳ là để tránh khủng bố cứ để cho quần chúng "đi lĩnh thẻ quy thuận” hoặc là "cứ kéo nhau đi cầm cờ vàng" rồi lợi dụng để hô khẩu hiệu, hát ca cách mạng và tranh đấu. Trung ương khẳng định đây là “chủ trương dại dột và nguy hại".

Phê phán những khuyết điểm trong công tác vận động quần chúng tổ chức tranh đấu, Hội nghị Trung ương lần thứ hai đã chỉ ra rằng: "Khi vận động quần chúng thì lại cũng thường thấy có tánh chất tiểu tư sản phát lộ ra. Lừa dối quần chúng hay cưỡng bách, hay lại cổ động biểu tình lông bông không có mục đích rõ rệt gì hết (vận động nông dân), vận động công nhân bãi công thì cho sự cổ động và thảo luận yêu cầu rộng rãi náo nhiệt quá là thất sách (Bắc Kỳ). Làm như vậy rất có hại, vận động quần chúng tranh đấu thì phải cổ động tuyên truyền thật rộng thật sâu làm cho quần chúng hiểu sự nhu yếu tranh đấu, hiểu tranh đấu vì mục đích gì và phải làm cho quần chúng thảo luận những điều yêu cầu cho náo nhiệt, cho rộng rãi. Có làm như vậy mới mong quần chúng tranh đấu dẻo dai hăng hái và mới mong thắng lợi được". Ở một số địa phương, đảng viên còn “cảntrở quần chúng", không để cho quần chúng tự vệ và các đội tự vệ dùng vũ khí chống trả thì bị coi là manh động, là “bạo động non"... Hội nghị Trung ương lần thứ hai còn phê phán một số sai lầm của các đảng bộ trong việc thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất và Chỉ thị của Thường vụ Trung ương. Trong cán bộ đảng viên vẫn còn quan niệm cho rằng Đảng Cộng sản là đảng của quần chúng lao động mà không quán triệt cho thật rõ Đảng Cộng sản là đảng của giai cấp công nhân, là đội tiền phong có sứ mạng lãnh đạo cả dân tộc đi tới giải phóng. Không ít đảng bộ chưa nhận thức rõ tầm quan trọng công tác vận động thanh niên, chưa thấy rõ việc tổ chức ra Đoàn Thanh niên Cộng sản “là một vấn đề cần kíp mà Đảng phải giải quyết”. Những sai lầm trong vận động quần chúng tổ chức tranh đấu như trên chính là những biểu hiện vừa hữu khuynh vừa “tả" khuynh, theo đuôi quần chúng, nếu không chấn chỉnh sẽ bị mất phương hướng trước những thủ đoạn khủng bố trắng, sự mua chuộc, lừa bịp và những diễn biến phức tạp của tình hình.

Để khắc phục những biểu hiện yếu kém trên đây, Hội nghị Trung ương lần thứ hai đã đề ra những nhiệm vụ cần kíp phải thực hiện những việc sau:

*Về tổ chức của Đảng:*Phải chỉnh đốn sức chỉ huy trước hết là việc củng cố ban lãnh đạo các Xứ uỷ, phát triển thành phần công nhân trong các cơ quan lãnh dạo của Đảng; phải kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội, hữu khuynh trong Đảng; tăng cường củng cố các chi bộ trong nhà máy; cần kíp và nhanh chóng tổ chức Công hội, Nông hội, Hội cứu tế, Hội phụ nữ và đẩy mạnh công tác vận động trong quân đội, binh lính địch.

Trong thời gian này, do chưa nhận thức rõ đặc điểm tình hình xã hội Việt Nam, Xứ uỷ Trung Kỳ đã ra chỉ thị “thanh Đảng" với chủ trương “trí, phú, địa, hào, đào tận gốc, trốc tận rễ”; các đảng viên xuất thân không phải là công nông bị đưa ra khỏi Đảng hoặc đình chỉ công tác khiến họ hoang mang và ít nhiều ảnh hưởng tới phong trào cách mạng. Tổng Bí thư Trần Phú khẳng định đây là quan niệm hẹp hòi, tả khuynh cần phải chấn chỉnh ngay.

*Về công tác lãnh đạo quần chúng:*Phải đẩy mạnh tuyên truyền vận động quần chúng; phải xác định rõ chỉ có đẩy mạnh tranh đấu mới chống được chính sách khủng bố của kẻ địch, khẩu hiệu đấu tranh cần nhằm vào các vấn đề sinh hoạt thường ngày của công nông như chống sưu thuế, địa tô, chống bớt lương, thêm giờ, chống nạn thất nghiệp, sinh hoạt đắt đỏ, chống khủng bố trắng, cưỡng bức đầu thú, chiêu an, cải lương, lừa bịp, chống chiến tranh đế quốc. Trong tổ chức tranh đấu phải chú trọng tổ chức các đội tự vệ để bảo vệ quần chúng, đồng thời đặc biệt chú trọng việc liên kết các cuộc đấu tranh để phân tán, hạn chế sự khủng bố của kẻ thù, mới làm cho các cuộc đấu tranh đạt được mục tiêu đã đề ra.

Cùng với Nghị quyết *về nhiện vụ hiện tại của Đảng,*Hội nghị Trung ương lần thứ hai còn thảo luận và ra các Nghị quyết về *vấn đề tổ chức*và *vấn đề cổ động tuyên truyền.*

Trên cơ sở phân tích ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác tổ chức, những tồn tại, khuyết điểm của công tác này, Hội nghị Trung ương lần thứ hai đã đề ra những nội dung về quy tắc tổ chức của Đảng, khẳng định rõ: “Đảng Cộng sản là đảng của vô sản giai cấp, là bộ tham mưu lãnh đạo vô sản giai cấp làm cách mạng, phá đổ chế độ tư bản mà thực hiện chế độ cộng sản”. Quy tắc tổ chức của Đảng phải thể hiện ở các điểm cụ thể như:

a) Đảng là đảng vô sản giai cấp nên phải gồm những công nhân tiên tiến nhất. Tổ chức Đảng thì phải lấy công nhân làm phần đảng viên căn bổn,…

b) Mỗi đảng viên phải là một người hăng hái hoạt động, tham gia vào sanh hoạt Đảng và công việc Đảng...

c) Phải có kỷ luật cứng như sắt. Mỗi vấn đề trong Đảng thì đảng viên được tự do thảo luận, song đến lúc đa số đã nghị quyết thì thiểu số phải thừa nhận, phục tùng và thi hành…

d) Đảng tổ chức theo cách dân chủ tập trung... Tuy nhiên Đảng Cộng sản không phải cứ sùng bái hai chữ dân chủ, khi nào cũng thực hành mà không kể gì đến thời buổi và điều kiện làm việc. Trái lại, gặp lúc khủng bố dữ dội, khó khăn cản trở nhiều mà công việc lại cấp bách thì không thể theo dân chủ được, không phải bầu cử gì hết mà chỉ phải trên chỉ định xuống mà thôi. Nếu hoàn cảnh thuận tiện thì tất nhiên phải thực hành hoàn toàn dân chủ ..*.*

đ) Đảng căn cứ vào sản nghiệp mà tổ chức căn bản, nghĩa là theo chỗ làm việc của quần chúng công nhân mà đặt chi bộ, chớ không phải theo chỗ ở của đảng viên..

e) Đảng chỉ huy hết thảy các đoàn thể của quần chúng, Công Nông hội, Cứu tế, v.v., cho nên hễ có một đoàn thể quần chúng nào thì Đảng tổ chức đảng viên trong đó thành đảng đoàn, do đó mà Đảng chỉ huy, nếu không có sự chỉ huy thống nhất của Đảng thì lực lượng và hành động cách mạng phải rời rạc và cách mạng không thể thắng lợi được”.

Đây là sự cụ thể hoá những nội dung cơ bản đã được ghi trong Điều lệ Đảng mà Tổng Bí thư Trần Phú và Hội nghị Trung ương lần thứ hai đã thực hiện. Trong hoàn cảnh cách mạng bị khủng bố ác liệt, việc đề ra những quy tắc về tổ chức đảng thư vậy có ý nghĩa thực tiễn rất lớn, đối phó kịp thời với những âm mưu và thủ đoạn của địch.

Nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác tuyên truyền cổ động, trên cơ sở những điều kiện thực tế, Tổng Bí thư Trần Phú và Hội nghị Trung ương lần thứ hai đã ra quyết định thành lập *Ban cổ động và  Tuyên truyền,*xây dựng và tổ chức cơ quan chuyên trách này theo hệ thống từ Trung ương đến Xứ uỷ, các Thành uỷ và Tỉnh uỷ. Nhiệm vụ quan trọng của cơ quan chuyên trách này là “Đào tạo ra một nền tư tưởng bônsêvích" cho Đảng, “huấn luyện đảng viên và quần chúng vô sản theo tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin, theo con đường chính trị đúng của Quốc tế Cộng sản và của Đảng chúng ta mà lãnh đạo tranh đấu”; là “huấn luyện nhân tài" cho Đảng và cổ động tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng, v.v..

Từ Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930) đến Hội nghị Trung ương lần thứ hai (3-1931), do nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của việc giữ gìn lực lượng đấu tranh chống khủng bố, Tổng Bí thư Trần Phú đã quan tâm đặc biệt tới vấn đề xây dựng tổ chức đảng và các tổ chức, đoàn thể cách mạng của quần chúng. Đồng chí đã chăm lo việc giữ vững đường lối chính trị đúng đắn, không ngừng quan tâm bồi dưỡng quan điểm vô sản, kiên quyết chống những quan điểm cơ hội, mơ hồ, cải lương, cầu an trong Đảng, bảo đảm Đảng vững mạnh về tổ chức, kiên định về tư tưởng. Nhờ đó Đảng đã đủ sức lãnh đạo các tổ chức, đoàn thể của quần chúng, lãnh đạo phong trào cách mạng vượt qua thời kỳ đầy khó khăn, thử thách.

Trong thời gian Hội nghị Trung ương lần thứ hai đang họp, ngày 23-3-1931, Tổng Bí thư Trần Phú đã phân công Uỷ viên Thường vụ Trung ương Ngô Đức Trì gặp gỡ và làm việc với Uỷ viên Ban thư ký Công đoàn Thái Bình Dương, phái viên của Quốc tế Cộng sản Giôdép Đuycơru (tức Lơphơrăng) tại khách sạn Palace Sài Gòn để báo cáo về tình hình Đảng Cộng sản Đông Dương và phong trào cách mạng Đông Dương. Ngày 24-3-1931 tại nơi mình ở, Tổng Bí thư Trần Phú và các đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương đã có buổi gặp gỡ và làm việc trực tiếp với Giôdép Đuycơru. Tổng Bí thư Trần Phú đã chuyển cho Đuycơru bản báo cáo về tình hình Đông Dương gửi Quốc tế Cộng sản và nhận được một số tiền hỗ trợ cho các hoạt động của Đảng do Quốc tế Cộng sản cung cấp. Đồng thời, đồng chí Đuycơru cũng thông báo về nội dung sẽ làm việc với đồng chí Nulen - Thư ký Ban Thư ký Bộ Phương Đông ở Thượng Hải, về Nghị quyết của phiên họp lần thứ 25,ngày 11-4-1931 của Hội nghị toàn thể lần thứ XI Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản công nhận: “Đảng Cộng sản Đông Dương trước đây là một chi bộ của Đảng Cộng sản Pháp từ nay được công nhận là chi bộ độc lập thuộc Quốc tế Cộng sản”.

Ngay sau khi Hội nghị Trung ương lần thứ hai kết thúc, ngày 01-4-1931, Ngô Đức Trì, Uỷ viên Thường vụ Trung ương và một số đồng chí lãnh đạo của Đảng đã sa lưới mật thám. Sau nhiều ngày bị tra tấn, không vượt qua được đòn thù, Ngô Đức Trì đã khai báo nên nhiều địa điểm cơ quan của Trung ương Đảng bị lộ, bị vây ráp.

Ngày 17-4-1931, Nguyễn Trọng Nhạ cũng bị bắt, chỉ còn lại Tổng Bí thư Trần Phú là thành viên duy nhất trong Thường vụ Trung ương thoát được. Trong ngày đó, đồng chí đã viết một bản báo cáo khá dài gửi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản về tình hình của Đảng với những biến cố vừa xảy ra, nhưng vẫn bày tỏ sự lạc quan vào tương lai của cách mạng Đông Dương và sự phục hồi, lớn mạnh tất yếu của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Sáng ngày 18-4-1931, tại cơ quan ấn loát của Đảng, số nhà 66 đường Sămpanhơ (Champagne), nay là đường Lý Chính Thắng, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trần Phú đã bị sa lưới kẻ thù.

**3. Kiên cường chiến đấu tới hơi thở cuối cùng**

Việc Tổng Bí thư Trần Phú và các Uỷ viên Thường vụ Trung ương và nhiều cán bộ khác bị kẻ địch bắt là một tổn thất vô cùng to lớn đối với Đảng và cách mạng Việt Nam đang trong thời kỳ phục hồi, củng cố và phát triển.

Sau khi Trần Phú bị bắt, ngày 19-4, Sở Liêm phóng Sài Gòn đã đánh Bức điện số 1345 gửi tới nhiều nơi và cho biết: "Ngày 17-4, hồi 21 giờ, Sở Liêm phóng Sài Gòn đã khám xét ngôi nhà số 66 đường Sămpanhơ, bắt được một phụ nữ và ba nam giới, trong đó có Nguyễn Nhật (tức Nguyễn Trọng Nhạ)... Tìm thấy một khối rất quan trọng truyền đơn, sách mới in xong và nhiều giấy trắng. Cơ quan này bố trí rất cẩn mật, xác nhận đây là cơ quan ấn loát trung ương của Đảng Cộng sản. Tuy việc khám xét bị láng giềng biết, nhưng việc đặt “bẫy chuột" tại đây đã giúp Sở Liêm phóng, ngày 18-4-1931, hồi 8 giờ, bắt được Trần Phú, tức Lý Quý, tức Giáo Quý ở Mátxcơva về, đã bị kết án tử hình, người mà chúng ta biết rất rõ"...

Sau khi Tổng Bí thư Trần Phú bị bắt, nhiều tờ báo ở Sài Gòn và cả nước đã đăng tin với hàng tít đậm. Ngày 20-4-1930, báo *Đông Pháp* đăng tin: “Mới được tin rằng Trần Phú tức Sáu là một người cộng sản trọng yếu quán ở Hà Tĩnh (Trung Kỳ) mới ở ngoại quốc về đã bị bắt ở Sài Gòn trong khi còn cùng nhiều người trong đảng hội họp". Cũng tờ báo này, ngày 21-4-1931, lại có bài viết: *"Trần Phú tức Sáu là ai?*Bài báo viết: “Trần Phú tức Sáu là một người Cộng sản trọng yếu mới bị bắt ở Sài Gòn… Trần Phú là ai, chắc nhiều người muốn biết. Trần Phú có một cái địa vị trọng yếu trong Đảng Cộng sản Đông Dương chẳng kém gì Ngô Đức Trì, Nguyễn Ái Quốc...". Tờ báo còn cho biết lý lịch và quá trình hoạt động cách mạng của Trần Phú.

Bắt được Tổng Bí thư Trần Phú, bọn mật thám và cảnh sát đưa đồng chí về giam và hỏi cung tại bốt Pôlô rồi đến bốt Catina, nhiều tên mật thám, đao phủ nhà nghề của thực dân Pháp đã thay nhau giở mọi thủ đoạn tra tấn, dụ dỗ mua chuộc, nhưng đều bất lực trước tinh thần kiên trung, bất khuất của đồng chí Trần Phú. Trước mặt kẻ thù, Trần Phú công khai nhận mình là Tổng Bí thư của Đảng, nhưng nói rõ: “Ta không thể đem công việc của Đảng ta nói cho các người nghe". Biết việc hỏi cung không có kết quả, thực dân Pháp đưa Trần Phú về giam ở Khám lớn Sài Gòn chờ ngày đưa ra toà án xét xử. Tuy ở phòng biệt giam, nhưng Trần Phú và các đồng chí của ta vẫn tìm cách liên lạc với nhau. Trong những ngày bị giam cầm ở Khám lớn, Trần Phú và các đồng chí của ta phối hợp tổ chức các cuộc đấu tranh phản đối chế độ hà khắc của nhà tù thực dân. Đồng chí Nguyễn Trọng Nhạ (tức Nhật, Uỷ viên Thường vụ Trung ương cũng bị giam ở Khám lớn Sài Gòn khi đó) sau này nhớ lại: “Số các đồng chí bị giam cầm ở đây đều dùng hình thức biểu tình hò la và tuyệt thực để phản đối chế độ hà khắc của nhà lao và án tử hình với chính trị phạm". Trần Phú còn thường xuyên tìm cách trao đổi với các đồng chí mình về tình hình và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, đề ra các biện pháp đấu tranh chống các phần tử cơ hội, đầu hàng phản bội.

Chế độ tàn bạo của nhà tù đã làm sức khoẻ của Tổng Bí thư Trần Phú suy kiệt, bệnh tràng nhạc và bệnh lao phổi tái phát nặng hơn. Để mong có thể khai thác những bí mật của cách mạng, bọn cai ngục đã đưa Trần Phú tới Nhà thương Chợ Quán để chữa trị. Nhờ bí mật liên lạc với cơ sở của ta trong Nhà thương Chợ Quán, các thầy thuốc là cơ sở cách mạng ở đây rất tận tình cứu chữa, song do bệnh tình quá nặng, sức khoẻ của đồng chí ngày càng suy kiệt. Biết Tổng Bí thư Trần Phú không thể qua khỏi, các đồng chí ta đấu tranh đề nghị được đưa anh về Khám lớn để chăm sóc.

Sáng ngày 06-9-1931, khi các đồng chí cơ sở của ta tới phòng giam tại Nhà thương Chợ Quán, thì bệnh tình của đồng chí Trần Phú đã rất nguy kịch. Mặc dù vậy, đồng chí vẫn gắng gượng đem hết chút sinh lực còn lại nhắn nhủ với các bạn chiến đấu rằng: *“Trước sau tôi chỉ mong anh chị em hãy giữ vững khí chí chiến đấu!”*rồi lả đi và trút hơi thở cuối cùng trên tay các đồng chí các bạn chiến đấu của mình khi mới 27 tuổi đời. Các đồng chí đã chuyển thi hài đồng chí Trần Phú về Khám Lớn. Dọc hành lang, trong các buồng giam, mọi người đứng lặng im vĩnh biệt người Tổng Bí thư trẻ tuổi anh hùng. Mấy ngày sau, các báo của Quốc tế Cộng sản, của Trung ương Đảng ta và các Xứ uỷ đều đưa tin, đăng bài ca ngợi tấm gương chiến đấu và hy sinh anh dũng của Tổng Bí thư Trần Phú.

Đồng chí Trần Phú đã thể hiện khí phách hiên ngang của người cộng sản kiên cường, chiến đấu tới hơi thở cuối cùng. Gần 5 tháng bị bắt và bị giam cầm với muôn vàn thủ đoạn tra tấn, dụ dỗ thâm độc của kẻ thù, chiến thắng vẫn thuộc về người Tổng Bí thư Trần Phú trẻ tuổi anh hùng của Đảng ta.

## D. TỔNG QUAN VỀ ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng oanh liệt của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí Trần Phú có một vị trí đặc biệt. Anh nổi bật lên trong lớp thanh niên sinh ra và lớn lên vào đầu thế kỷ XX, được hun đúc bởi truyền thống dân tộc và xu thế của thời đại đã tự rèn luyện và vươn lên trở thành một trong những lãnh tụ lớp đầu, một Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng mà tên tuổi gắn liền với bản *Luận cương chính trị 1930*của Đảng ta.

Cuộc đời của đồng chí tuy ngắn ngủi, nhưng đồng chí đã kịp hoàn thành nhiều việc lớn mà ý nghĩa của nó sẽ còn lại mãi mãi với sự nghiệp của Đảng và của dân tộc. Tấm gương chói sáng của đồng chí đã hội tụ những giá trị và phẩm chất cao quý, để lại những bài học sâu sắc cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

**1. Trần Phú, tấm gương tiêu biểu cho lớp thanh niên yêu nước, khát khao lý tưởng và tràn đầy nhiệt huyết cách mạng**

Năm 1922, khi Trần Phú bước vào con đường cách mạng, là thời điểm mà các hoạt động cách mạng sôi nổi của Nguyễn Ái Quốc tại Pari đã có tiếng vang mạnh mẽ về trong nước, việc Người đưa *Yêu sách của nhân dân An Nam* tại Hội nghị Hòa bình Vécxây, gia nhập Đảng Xã hội Pháp, tham dự Đại hội Tua, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, tham gia lập “Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa" và xuất bản báo *Le Paria,* v.v.. Tiếp theo đó những tin tức và “tiếng bom Sa Diện" của Phạm Hồng Thái (6-1924), việc Nguyễn Ái Quốc về tới Quảng Châu (11-1924),... đã làm cho kẻ thù hoảng sợ và làm nức lòng những người Việt Nam yêu nước.

Tình hình trong nước vào những năm này cũng có những chuyển biến lớn, tác động không nhỏ đến các thanh niên yêu nước, trong đó có Trần Phú. Riêng về quê hương Nghệ Tĩnh, vào những năm 20 của thế kỷ trước, thành phố Vinh cũng là một trong những cái nôi hình thành giai cấp công nhân Việt Nam. Hàng vạn người đang bán sức lao động trong các nhà máy xe lửa Trường Thi, nhà máy điện, nhà máy cưa, nhà máy diêm,... Họ vốn là những người nông dân bị thực dân Pháp chiếm ruộng lập nhà máy, phải ra thành phố kiếm sống. Cuộc sống nghèo nàn, đau khổ, bị áp bức, bị bóc lột tàn tệ khiến họ sớm nổi dậy đấu tranh dưới các hình thức biểu tình, bãi công, bãi thợ; lôi cuốn cả bà con là nông dân và dân nghèo thành thị tham gia.

Chính không khí chính trị đó đã thúc đẩy các sĩ phu văn thân từng tham gia phong trào chống thuế (1908) vừa từ Côn Đảo trở về cùng với một số sinh viên yêu nước, cấp tiến tổ chức ra *Hội Phục Việt* vào năm 1925.

Là một thanh niên ta thức yêu nước, trăn trở tìm đường cách mạng, Trần Phú đã gia nhập tổ chức này và sớm trở thành một yếu nhân của *Hội Phục Việt.* Anh hăng hái tham gia các hoạt động yêu nước của Hội và cũng nhận thấy đường lối của *Hội Phục Việt* chưa được xác định rõ ràng. Trong lúc đó, ảnh hưởng của *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* ngày càng mạnh lên, thu hút nhiều phần tử tiên tiến của*Hội Phục Việt,* điều đó đã ảnh hưởng đến sự lựa chọn của Trần Phú. Anh quyết định bỏ nghề dạy học để dấn thân vào con đường cách mạng chuyên nghiệp. Cũng như bao thanh niên tiên tiến lúc bấy giờ, anh tìm đường sang Quảng Châu, được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, được huấn luyện về “đưởng cách mệnh" theo con đường của chủ nghĩa Mác - Lênin, được kết nạp vào “Cộng sản Đoàn", từ chủ nghĩa yêu nước anh đến với lý tưởng cộng sản. Hạnh phúc đối với Trần Phú là từ khát khao đi tìm lý tưởng anh đã bắt gặp lý tưởng và quyết tâm đi theo con đường mà lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đi, sẵn sàng hiến dâng đời mình cho lý tưởng đã lựa chọn.

**2. Trần Phú là một trong những nhà lý luận cách mạng tiên phong, có đóng góp quan trọng vào việc xây dựng Đảng ta về chính trị, tư tưởng và tổ chức**

Sự lúng túng về đường lối của *Hội Phục Việt* (sau này đổi tên thành *Hội Hưng Nam, Tân Việt Cách mạng Đảng)* cũng như của nhiều tổ chức chính trị yêu nước và cách mạng trước năm 1930, đều có một nguyên nhân chung là thiếu sự dẫn dắt của một lý luận tiên phong.

Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiền phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiền phong". Tại lớp huấn luyện chính trị đặc biệt ở Quảng Châu, Trần Phú đã say mê học tập lý luận và tỏ rõ năng khiếu tư duy lý luận của mình. Anh được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lựa chọn và cử đi đào tạo tại Trường đại học Phương Đông. Sau 3 năm học tập, anh đã tốt nghiệp loại xuất sắc. Nói đến Trần Phú, không thể không nói đến bản dự thảo *Luận cương chính trị* của Đảng năm 1930. Dự thảo *Luận cương chính trị* được soạn thảo dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội VI Quốc tế Cộng sản năm 1928, đồng thời được bổ sung bằng những kết quả khảo sát từ thực tiễn phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, cụ thể là những khảo sát thực tế ở các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Hà Nội, Hải Phòng,.. Dự thảo *Luận cương chính trị* có sự đóng góp của trí tuệ tập thể, song phần đóng góp trực tiếp nhất là thuộc về Trần Phú.

Trên cơ sở phân tích những đặc điểm kinh tế, xã hội, sự phân hóa giai cấp ở Đông Dương, *Luận cương chính trị* chỉ rõ: Cuộc cách mạng ở Đông Dương là cách mạng tư sản dân quyền do chính đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo. Cuộc cách mạng đó có nhiệm vụ đánh đổ bọn đế quốc thực dân và phong kiến tay sai, thực hiện dân tộc độc lập, người cày có ruộng, bỏ qua thời kỳ phát triển tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội*.* Nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng này là sự lãnh đạo của một Đảng Cộng sản có đường lối chính trị đúng đắn, có kỷ luật nghiêm minh, liên hệ mật thiết với quần chúng; biết xác định chiến lược và sách lược thích hợp trên cơ sở nghiên cứu tương quan lực lượng giữa ta và địch, tình hình trong nước và quốc tế. Cách mạng Đông Dương muốn thắng lợi phải lấy công nông làm động lực chính. Con đường đi tới thắng lợi phải là con đường bạo lực cách mạng, vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Trong điều kiện Đảng ta mới thành lập, trình độ lý luận trong Đảng còn hạn chế, bản *Luận cương chính trị* là một nỗ lực trong việc tiếp thu, vận dụng đường lối cách mạng thuộc địa và nửa thuộc địa của Quốc tế Cộng sản vào tình hình Đông Dương để vạch ra mục đích, nhiệm vụ bước đi (hai giai đoạn cách mạng, hai quá trình cách mạng), động lực cách mạng và vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản, tầm quan trọng của sức mạnh đoàn kết quốc tế đối với thắng lợi của cách mạng Đông Dương,..*.* Đó là những luận điểm đúng đắn, cùng với *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt,* do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và được thông qua tại Hội nghị hợp nhất đầu năm 1930, *Luận cương chính trị* đã góp phần hình thành đường lối cơ bản của cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng vượt qua những thử thách, từng bước đi tới thắng lợi vẻ vang.

Trên cơ sở phân tích những đặc điểm kinh tế, xã hội, sự phân hóa giai cấp ở Đông Dương, *Luận cương chính trị* chỉ rõ: Cuộc cách mạng ở Đông Dương là cách mạng tư sản dân quyền do chính đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo. Cuộc cách mạng đó có nhiệm vụ đánh đổ bọn đế quốc thực dân và phong kiến tay sai, thực hiện dân tộc độc lập, người cày có ruộng, bỏ qua thời kỳ phát triển tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội*.* Nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng này là sự lãnh đạo của một Đảng Cộng sản có đường lối chính trị đúng đắn, có kỷ luật nghiêm minh, liên hệ mật thiết với quần chúng; biết xác định chiến lược và sách lược thích hợp trên cơ sở nghiên cứu tương quan lực lượng giữa ta và địch, tình hình trong nước và quốc tế. Cách mạng Đông Dương muốn thắng lợi phải lấy công nông làm động lực chính. Con đường đi tới thắng lợi phải là con đường bạo lực cách mạng, vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Trong điều kiện Đảng ta mới thành lập, trình độ lý luận trong Đảng còn hạn chế, bản *Luận cương chính trị* là một nỗ lực trong việc tiếp thu, vận dụng đường lối cách mạng thuộc địa và nửa thuộc địa của Quốc tế Cộng sản vào tình hình Đông Dương để vạch ra mục đích, nhiệm vụ bước đi (hai giai đoạn cách mạng, hai quá trình cách mạng), động lực cách mạng và vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản, tầm quan trọng của sức mạnh đoàn kết quốc tế đối với thắng lợi của cách mạng Đông Dương,..*.* Đó là những luận điểm đúng đắn, cùng với *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt,* do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và được thông qua tại Hội nghị hợp nhất đầu năm 1930, *Luận cương chính trị* đã góp phần hình thành đường lối cơ bản của cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng vượt qua những thử thách, từng bước đi tới thắng lợi vẻ vang.

Đánh giá công lao của đồng chí Trần Phú trên phương diện lý luận, bài *Tưởng nhớ đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương,* đăng trang trọng trên tạp chí *Quốc tế Cộng sản* số 5-1932, đã viết: “Dưới sự lãnh đạo cương quyết của đồng chí Trần Phú, Đảng ta đã trở thành một đảng quần chúng thực sự và đã tiến hành những công việc lớn lao về tổ chức và lãnh đạo các tầng lớp quần chúng đông đảo trong cuộc đấu tranh cách mạng". Chỉ trong khoảng 1 năm (từ tháng 4-1930 - 4-1931) Đảng chúng tôi đã có thể tổ chức được 2.400 đảng viên vào Đảng; 1.500 đoàn viên vào Đoàn Thanh niên Cộng sản; 6.000 người vào Công hội đỏ, và 64.000 người vào các hội nông dân; lãnh đạo hơn 100 cuộc đình công của công nhân và 400 cuộc biểu tình của nông dân; trong 17 vùng thuộc bắc Trung Kỳ, Đảng chúng tôi đã có thể lập nên chính quyền xôviết trong một thời gian.

Đồng chí Trần Phú đã có những đóng góp to lớn vào việc “bônsêvích hóa" về tư tưởng trong hàng ngũ đảng chúng tôi. Rất nhiều văn kiện chính trị của Hội nghị lần thứ I (10-1930) và Hội nghị lần thứ II (3- 1931) Ban Chấp hành Trung ương Đảng chúng tôi, do đồng chí trực tiếp soạn thảo hay được hoàn thiện dưới sự chỉ đạo của đồng chí trong đó những nguyên tắc, chiến lược và sách lược bônsêvích đã được trình bày một cách sáng sủa và đúng đắn. Trong những nghị quyết chính trị và những thông báo của Trung ương cũng như các tài liệu tuyên truyền hay bài viết trên báo chí, đồng chí Trần Phú luôn luôn là người bênh vực không mệt mỏi về mặt lý luận và thực tiễn của những người mác xít - lêninnít và “là người chống lại say sưa không kém mọi sự làm lệch lạc đường lối chính trị chung của Quốc tế Cộng sản"

**3. Trần Phú, tấm gương sáng ngời về lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, về tinh thần bất khuất trước kẻ thù**

Bắt được Trần Phú, kẻ thù rất hý hửng, chúng tưởng qua khai thác người giữ trọng trách cao nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương, phen này chúng có thể nắm được toàn bộ bí mật của Đảng, từ đó mà tiến hành khủng bố, đàn áp, đè bẹp được phong trào cách mạng Việt Nam. Vì vậy, chúng đã không từ một thủ đoạn tàn bạo, quỷ quyệt nào để dụ dỗ, tra tấn, kìm kẹp, hòng khuất phục được Trần Phú.

Tấm gương hy sinh của anh được đánh giá là “cao cả như một vị Thánh". Trước khí trút hơi thở cuối cùng, anh còn gửi đến các đồng chí của mình lời nhắn nhủ “Trước sau tôi chỉ mong anh chị em hãy giữ vững chí khí chiến đấu”. Lời nhắn gửi này có giá trị động viên rất to lớn trong hoàn cảnh kẻ thù đang ra sức đàn áp hòng tiêu diệt Đảng ta.

Được tin dữ này, báo chí cộng sản trong nước và quốc tế đã viết nhiều bài ca ngợi lòng trung thành và tấm gương hy sinh cao cả của Trần Phú. Ở Mátxcơva và tại nhiều cơ sở cách mạng ở trong nước đã làm lễ truy điệu anh.

Tạp chí *Quốc tế Cộng sản* số 5-1932 đã đăng bài *Tưởng nhớ đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương,* trong đó có đoạn kết: “Đồng chí Tổng Bí thư Trần Phú của chúng ta đã hy sinh, nhưng tên tuổi của đồng chí sẽ vĩnh viễn sống mãi trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Đông Dương cũng như sống mãi trong trái tim của những người lao động Đông Dương các thế hệ hôm nay và mai sau. Sự nghiệp cách mạng của đồng chí, lòng trung thành và thái độ bất khuất của đồng chí trong nhà tù đế quốc mãi mãi là tấm gương cho những người cộng sản ở tất cả các nước và nhất là cho những người cộng sản Đông Dương".

Nói về đồng chí Trần Phú, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng ca ngợi: "Đồng chí Trần Phú là một người con ưu tú của Đảng và của nhân dân, đã oanh liệt hy sinh cho cách mạng". “Là một người rất thông minh, hăng hái và cần cù, đồng chí Trần Phú đã làm được nhiều việc quan trọng cho Đảng”

Đồng chí Tổng Bí thư Trần Phú đã anh dũng hy sinh vì Đảng, vì sự nghiệp cách mạng, vì lý tưởng cộng sản. Đồng chí đã để lại cho các thế hệ đi sau một tấm gương chói lọi của một chiến sĩ cộng sản kiên cường, trước hiểm nguy không lùi bước, trước kẻ thù không khuất phục; đồng chí đã hiến dâng trọn cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Sự nghiệp cách mạng vẻ vang, tinh thần hy sinh bất khuất, phẩm chất cách mạng cao quý, khát vọng cao cả và niềm tin không gì lay chuyển nổi của đồng chí Trần Phú vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng sẽ mãi mãi cổ vũ chúng ta và các thế hệ mai sau trong cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam theo các mục tiêu cao cả “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

Tấm gương của Tổng Bí thư Trần Phú đời đời bất diệt.

# IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <http://kllct.dlu.edu.vn/vi/duong-loi-cach-mang-cua-dang-cong-san-viet-nam-6a9d7/chanh-cuong-van-tat-cua-dang-1930-3ed1e>
2. <http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/sach-chinh-tri/books-293020152480856/index-59302015247115612.html>
3. <http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/tu-lieu-ve-dang/lich-su-dang/books-293020152480856/index-09302015247115613.html>
4. <http://www.dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/tu-lieu-ve-dang/sach-chinh-tri/books-293020152480856/index-19302015247115614.html>
5. Biên niên sử thế giới hiện đại
6. https://vi.wikipedia.org/wiki/Bi%C3%AAn\_ni%C3%AAn\_s%E1%BB%AD\_th%E1%BA%BF\_gi%E1%BB%9Bi\_hi%E1%BB%87n\_%C4%91%E1%BA%A1i
7. Niên biểu lịch sử Việt Nam
8. <https://vi.wikipedia.org/wiki/Ni%C3%AAn_bi%E1%BB%83u_l%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD_Vi%E1%BB%87t_Nam>
9. <https://duongloicachmangcuadcsvn.wordpress.com/2013/10/22/luan-cuong-chinh-tri-thang-101930-cua-dang-cong-san-dong-duong/>
10. <http://a3k35pbcna.7forum.info/t307-topic>
11. <https://sites.google.com/site/webduykhanh/kien-thuc-chung/bai-viet/lich-su-viet-nam-1919-1945/nien-bieu-nhung-su-kien-lich-su-viet-nam-tu-1919-den-1945>
12. http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/tu-lieu-ve-dang/sach-chinh-tri/books-4105201511183946/index-31052015111650464.html